

# Phụ nữ

## Tân Văn

xuất bản: thứ năm

BE PUBLISHED  
INDOCHINA  
NO 11/1933



3500  
4/5

*Handwritten signature or mark*

== O\$15 ==

NĂM THỨ' NĂM

ngày 4 mai 1933

== 198 ==

## VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CONG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA** Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

TÉLÉPHONE, 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,  
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRAM  
và GIẤY THÉP.

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỨC QUỐC-TRẠI như là: BONDS INDOCHINOIS À  
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho qui vị nào lo tiện-tận chực đình tiền dư mỗi ngày, đừng  
dễ dành cho các con của qui vị đi học, hay là phòng lo khi hữu sự lúc về  
sau, nếu Công-ty có mua bên Pháp nhiều loại đồ-đựng hàng sắc xi-kên tốt  
đẹp dễ riêng cho qui vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bản Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho qui vị tiền có mà phải  
đán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của qui vị, lúc qui vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho qui vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,  
bản Công-ty sẽ để cửa tới SÁU giờ KHUOI đĩ, mỗi đầu tháng, từ MỘT đĩ  
cho tới NAM đĩ, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

## VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:  
**ASSURANA**

Giấy thép nói: 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác

2° Khi rủi ro bồi thường mau mánh và  
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi  
nhọc lòng.

CÁM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 198

Ngày 4 Mai 1933

# TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:

M<sup>me</sup> NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

2 Mai 1929

2 Mai 1933

## KỶ-NIỆM CHÂU-NIÊN THƯ' TU' P. N. T. V.



Bạn đọc báo, có người hỏi P. N. T. V. sẽ kỷ-niệm châu-niên thư' tu' của  
mình cách nào?

P. N. T. V. xin đáp rằng: đồng-nhơn trong tòa soạn cùng với tất cả  
bạn đọc-giả sẽ cùng nhau kỷ-niệm ngày hệ-trọng này.

Chúng ta sẽ không làm các cuộc lễ-nghi rình-rang, mà chỉ cùng nhau  
xét lại bước đường đã qua, để lo sao cho ở bước đường mai sau cơ-quan này  
mau thiết hành thiết-hành được nhiều điều lợi-ích cho phong-trào phụ-nữ.

Báo ra ngày 20 tháng trước đã lược kể những thành-tích mà P.N.T.V.  
đã ghi được vào sổ vàng của mình (1). Các thành-tích ấy là công-phu của  
các bạn cảm-tình và tất cả độc-giả đã hợp lực cùng P. N. T. V.

Nhơn ngày kỷ-niệm hôm nay, các bạn cùng chúng tôi sẽ xét lại các  
điều lỗi-lầm và thiếu sót của mình để tự chi-trích. Vì chúng ta không  
muốn làm như kẻ nông-nồi tự-phụ, cứ tưởng mình là hoàn-toàn vô khuyết.

Báo P. N. T. V. từng làm được những sự-nghiệp hữu-hình, song cũng  
đã không làm được lắm công-trình đã định làm:

a) Nhà học ban đêm cho đàn-bà chưa mở;

b) Phụ-Nữ, Tùng-Thơ mới xuất-bản được có vài ba quyển sách;

## PHU NU TAN VAN

Các bạn đọc-giã ! Muốn kỷ-niệm xứng-dáng ngày đệ-lũ châu-niên của P. N. T. V. là tờ báo của các bạn, các bạn xin hợp cùng đồng-nhơn trong báo-quán đề bỏ-cứu những điều sơ sót kể trên này !

Các bạn sẽ làm sao cho từ ngày nay trở đi, báo sẽ thiết-hành mau các điều đã định, và các điều hệ-trọng khác rất cần yếu cho sự sinh-tồn của phụ-nữ. Các bạn sẽ cổ-động thêm người đọc, sẽ năng giao-thiệp với chúng tôi hơn xưa để bày tỏ cảnh-huống cùng nguyện-vọng của đa số phụ-nữ đương khò vô cùng trong xã-hội ta ! Được vậy thì ngày kỷ-niệm hôm nay rất là qui-hóa !

*Phụ nữ tân văn*

(1) Ngày 2 Mai tới đây, báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ đầy bốn tuổi !

Thời giờ mau thay !

Đường đã qua dài la đường nào ! Song tiền-đồng thật là thâm thâm !

Phụ-nữ Tân-văn vẫn có thái-độ và văn-chương đặc-biệt ảnh-hưởng khắp các nhóm người nam-nữ Việt-Nam, trên đôi đất Đông-Dương, tại Pháp; tại Tàu, tại Xiêm.

A) Phụ-nữ Tân-văn, trong bốn năm vừa qua từng có công trong sự gây dựng một quan-niệm mới về nhân-vật nước nhà, về văn-chương, về triết-học về lịch-sử.

B) Phụ nữ Tân-văn đã gửi hai người học-sanh nghèo sang Pháp theo đuổi sự học đến bậc cao-đẳng.

C) Phụ-nữ Tân-văn đã xướng-suất và tán-thành hội Duc-Anh là một công trình to lớn về xã-hội.

Làm được những công trình hạo-đại và hữu-hình trong một xã-hội còn lãnh-đạm và bơ-thờ như xã-hội ta, Phụ nữ Tân-văn thật đã dụng tâm dụng lực biết là chừng nào !

Mà tâm lực ấy được chị em anh em chiếu cố biết là dường nào !

Thật : từ Bắc tới Nam, đồng bào hưởng-ứng cùng bồn-báo rất đông và rất thiết-thành : xưa nay chưa hề thấy một tuần báo nào do tư-nhân chỉ-huy mà được đặc-biệt hoan-nginh như vậy ! Chúng tôi rất là cảm kích.

Có-nhiên là con đường tranh đấu không chỉ những hoa thơm cỏ đẹp ! Bùn báo từng gặp lắm bước thăng lợi ỡ vạng thì cũng gặp nhiều trở ngại. Đó là sự thường.

## PHU NU TAN VAN

NÓI LẦY CƯỜI CHƠI

Chung quanh cuộc tuyên-cử thành-phố

### Ông Phan-văn-Trường tạ thề tại Hanôï



Ông Phan-văn-Trường, luật-khoa tấn-sĩ đã mất tại Hanôï, ngày 21 Avril.

Ông Phan một đờ nọ đã được p-văn đồng thanh-niên tri-thức ham mộ. Ở Pháp về lần đầu, người ta nỡ rằng ông sẽ đứng về tả phái phản-đối đảng Lập-Hiến.

Báo Annam của ông vẫn ở về phái cải-cách ; vì những bài luận chánh-trị

của những tay trợ-bù thanh-niên, mà ông bị kêu án hai năm tù.

Bọn lập-hiến đem ông ra ứng-cử Nghị-viên Nam-kỳ « để phản-đối » cái án ấy.

Ông Phan ở tù tại Pháp chưa mãn hạn thì được đại-xá về xứ. Từ khi đó, trong chánh-giới Annam ít thấy nói đến ông.

Hồi nổi lên Âu-chiến, ông Phan (dân tây) bị lính nghị nên phải giam 11 tháng. Về sau, ông có thuật câu chuyện oan này của ông trong báo « Annam ».

### Ra Hội-Đông



Không cần chương-trình ;  
Không cần cổ-động.  
Chỉ một cách này cũng là đặc-cử rồi.  
Hội-Đông Tân

### ÔNG TÂN-VIỆT

VỚI NỮ-PHỒ THÔNG ĐẦU-PHIẾU

Ông Tân-Việt có ý lo cho đàn-bà nhiều quá, Hữu-linh của ông đầu thất xuống da dãi chỉ em cũng chờ quên ! (Điều hát cũ 'b).

Ông lo sợ chánh-phủ giần « lầy » rồi « cho ngay » cái quyền bỏ thăm cho đàn-bà thì thêm nhọc xác bon lều-bỏ chút phần con con, là chị em chúng ta ! Mảng lo sợ mà Tân-Việt ốm !

Nhưng mà nghĩ đi còn có nghĩ lại, ông Tân-Việt dạy qua p' la đàn-bà mà thuật câu chuyện không-hoảng. Vì ông quen thân với một bà giải-quyết vấn-đề « kinh-lẽ » giỏi hơn tay kinh-lẽ chuyên-môn. Người nữ-hữu của Tân-Việt nói với ông rằng :

« Nữ-p' đ-thông đầu-phiếu thì tôi đây chỉ được có một lá thăm. Bấy giờ trong túi tôi có đến 72 tấm giấy cử-tri... Bấy nay « kinh-lẽ » không bao nhiêu, 5 cật vừa tiền xe tiền nước.

(Đó ai biết tiên-sanh Tân-Việt muốn nói gì đây ? Không không !

Ông muốn dọa bọn đàn-ông, những người sặc-sảo và gan ruột như ông, vì hình như đàn-bà chúng tôi dữ lắm thì phải !)

« Chừuq có ấy ra về, Tân-Việt ngồi nghĩ thâm trong trí :

« Ai yêu cầu nữ-phổ thông đầu-phiếu, phải. Thà có nó cho họ bán thăm họ còn dễ chịu hơn là để cho họ cầm linh-hồn của người ta cả xấp mà bán đạo » (kỳ tên Tân-Việt).

Đàn-bà « cầm linh-hồn » đàn-ông cả xấp mà bán đạo !

AI nói thì mình còn nghĩ, chờ tiên-sanh Tân-Việt ở quán Công-Luận tại là có chừng cỡ lắm !

Phải không ?

VIỆT-TÂN NỮ-SỬ

Chạy lo Hội-đồng có mấy ngày mà mắt hết tám kilos thịt, đây còn một kỳ nhì nữa chắc sẽ còn xương không.



# ĐIỀU-TRA VỀ PHONG-TRÀO...

## I ĐẠO CAO-ĐÀI

### Một ông Sư kim-thời

Ông Trần-quang-Nghiêm, một môn-sanh trong « thành-thất » Cầu-kho tiếp tôi tại cửa hàng của ông, ở đường d'Espagne.

Ở trường Bốn-quốc ra, ông Trần làm trưởng-tòa, làm chủ hiệu buôn, nhà khách-sạn, đồn-diễn cao-su. Trong trường chánh-trị Nam-kỳ, ông bắt đầu giúp đảng Lập-hiến. Từ năm 1926, ông xa lâu cuộc vận-dộng chánh-trị. Ngày nay, ông là một yếu-nhơn trong đạo Cao-đài, về phái Đốc-phủ Ca, Mytho.

— Thưa ông, tình-trạng « Đại-Đạo » ngày nay ra thế nào? Ông có thể nói tương-tác cho công-chúng được hiểu sự chia rẽ ngày nay trong các ông hay không?

### Tình-trạng đạo Cao-đài đối với pháp-luật

Ông Trần mặc áo dài đen, râu tóc không để ra dài lược-thuật như nhiều chức-sắc khác trong đạo Cao-đài, vừa mời tôi uống ly nước mát, vừa đáp rằng:

— Tình-trạng Đại-đạo?

« Chắc ông cũng biết rằng năm 1925, có 36 người trong phái quan-lại do ông Lê-vân-Trung chỉ-huy đưa lời khai lên chánh-phủ để lập đại-đạo. Đơn nói đại-đạo là Phật-giáo chân-hưng, và người sáng-lập muốn truyền cái triết-lý xưa, cái luân-lý cũ đã suy-dốn trong dân-gian... »

« Ông Le Fol, và kẻ đó, ông Blanchard de la Brosse đều thuận cho đại-đạo mở ra thành-thất công-khai, nhờ đó mà số tín-đồ được tăng gia mau lẹ lắm. »

« Năm 1926, có 40.000 tín-đồ. »

« Ngày nay 800.000. »

### Đại-đạo đóng những tín-đồ không đóng tiền góp.

Tôi hỏi:

— Người nhập đạo có ghi tên vào sổ và đóng tiền góp chứ?

— Không phải đóng tiền góp. Đại-đạo mà sống được là nhờ tiền dân-chúng cho; thành-thất nào cũng có một cái ống để xin tiền công-chúng.

Từ năm 1926, và nhất là từ khi có cuộc khủng-hoảng kinh-tế ở nước ta phong-trào tôn-giáo bùng-bọt...

Đạo mọc ra như nấm!

Minh-lý, Cao-đài, Di-đà, Minh-tôn, Minh-thiện, vân vân. Các « đạo mới » ra đời làm thế-giới ngạc-nhiên...

Chẳng những thế: Phật-giáo chân-hưng là một vận-dộng lớn.

Ngay trong cuộc vận-dộng sau (Phật-giáo chân-hưng) phải nảy môn khác khởi lên tranh nhau kịch-liệt...

Sách và báo làm diễn-dân và trường-học cho các « giáo-chủ » mới ra đời vô-số: chưa bao giờ, trên cõi Việt-nam, cả đên Đông-dương nữa, có bày ra cảnh tranh-đấu về đạo-lý kịch-liệt và to-tác như vậy.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN không phải là.....

### Việc chia rẽ, trong đạo

«Hỏi này, ông có bởi tôi về sự chia rẽ trong đạo? Hiện nay có hai phái lớn: Phái Tây-ninh, do ông Lê-vân-Trung chỉ-huy và phái Mytho, do ông Đốc-phủ Ca.»

« Đại-đạo lại có năm chi lớn:

Minh-Lý;  
Minh-Thiện;  
Minh-Tân;  
Chiếu-Minh-Đàng;  
Minh-Sư.

— Phái của các ông trách Tây-ninh những điều chi?

Ông Trần ngâm-nghĩ một lúc, đáp rằng:

— Ông cũng biết cái luân-lý cổ làm cơ-sở cho xã-hội ta xưa nay ra thế nào.

«Hỏi cụu-trào, quyền cha anh trong nhà thật là một cái quyền chuyên chế: Phép trị-gia lấy đánh khỏa làm nền. Trong xã-hội, quan là «phu-mẫu chi dân» cũng đúng khổ hình để trị người. Nay

# ...TÔN-GIÁO Ở XỨ NAM-KỲ

linh-đồ của một giáo-lý nào hết, mở một cuộc điều-tra lớn, giúp cho đồng-chí quốc-dân thấy rõ nội dung và hình thức của cơ vận động to tác này.

Phong-trào này hình-thức, tánh-chất thế nào?

Vì sao mà có?

Vì sao mà phát-triển?

Sẽ phát-triển đến đâu?

Lực-lượng mỗi phái ngày nay thế nào?

P. N. T. V. sẽ nhờ người điều tra có học thức, có ngọn bút tài năng dẫn vào cõi bí mật mới là các tôn-giáo Nam-kỳ.

Sau cuộc điều-tra này, bốn-báo cùng với các bạn nam nữ sẽ cùng nhau tới thăm các xứ lạng diêng nào cũng đã nếm qua không-khí tôn-giáo « phục-hưng » như ở ta vậy.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

đại-đạo ra đời tuy giữ cái hay của luân lý xưa, mà cốt tử là bốn chữ: Từ-Bi Bác-Ái.

### Thiếu dân-chủ

«Ấy thế mà cai-quản 800 ngàn thiện-nam tin-nữ, chỉ có một hai người đã già trên 50 tuổi, quen với lối trị nhà và trị dân đời xưa. Ở Tây-ninh, các ông không hay hiệp chúng-trị mà làm việc... »

— Nghĩa là các ông ở Mytho trách bạn trung-uương Tây-ninh thiếu « dân-chủ »?

— Chánh thế! Chúng tôi trách Tây-ninh chỉ có bấy nhiêu.

— Tôi có đọc trong một quyển sách, thấy người ta còn trách Tây-ninh nhiều điều hệ-trọng hơn nữa: như như dân-chúng vào làm việc trong đạo ăn uống khổ-cực, làm-lụng nhọc-nhàn, và bị các chức sắc bạc đãi lắm?

— Những điều chỉ-trích đó thái quá. Ở thành thất Tây-Ninh, vẫn có người tốt như các ông Trương và Tác, đầu đến nỗi đối đãi với dân chúng như vậy! Tỷ như ông Tác sắp đặt giới nên nuôi nổi 500 gia-quyển tu hành; huê-lợi ruộng của chùa nay tới 8000 gạ...

«Đều mà chúng tôi trách không ở về sự đó mà ở về sự thiếu dân chủ chánh-trị trong đạo.»

« Phép công-cử ở Tây-Ninh ra thế nào? »

« Mỗi lần đặt chức-sắc, ông Trung đối bốn lá số, cơ-bút lên công-nhận, thế là đủ! »

— Các ông ở Mytho chỉ trích cả sự cơ-bút, như vậy thì cơ-bút không phải là một sự thiêng-liêng bất khả xâm phạm? »

— Sự cơ bút khó lắm, chánh bọn spirites (thần-học) bên tây cũng bảo rằng phải cẩn-thận, kéo sanh lạm dụng.

### Đại-đạo tấn hay là thối?

— Đạo ngày nay chia rẽ như vậy thì lên hay là xuống?

— Đạo lên về phẩm (qualité), nghĩa là số người học-thức vào đông hơn trước.

« Số tín-đồ của phái Mytho được một phần chia ba tổng-số theo đạo. »

« Nay chúng tôi có cả thầy 60 thành-thất. Thành-thất to như ở Tây-Ninh và Mytho, người bêu đàn tới 2000 hay là hơn nữa. »

(Phóng-sự chưa tới các thành-thất, Mytho và Tây-Ninh, nhưng đã thấy thành-thất Cầu-kho: người tới nghe giảng và làm lễ dưới một trăm).

— Cứ như sự nghe thấy của tôi, thì không những vì vấn-đề cá-nhân mà các ông có sự phân rẽ, các ông cũng không đồng ý nhau về đạo-lý nữa? Tạp-chí « Từ-Bi Âm » thường vẫn đăng làm bài tranh-biện kịch-liệt.

### Tranh-biện về đạo-lý

— Báo Từ-bi Âm của ông Côi Chấn có tiền trợ-cấp nên có thể ra đời. Ông Chấn xưa nay vẫn công-kích đại-đạo, nói những là chúng tôi « ăn cướp chùa » của Phật. Cái chùa ở Rạch-kiến là tự công-chúng dựng cho Đạo.

« Lại còn ông Sư Thiện Chiếu! Ông này bán bỏ đạo, gọi chúng tôi là giả-mang! Ông xưng lên cái thuyết: không có thần, không có Đức Chúa Trời, Quyền Phật-Giáo-Tân-Thanh-Niên của sự Thiện-Chiếu nói về « thế-giới đại-dồng » bị chánh-phủ cấm. »

### Đạo với sự sống-còn của xã-hội

Phóng-sự hỏi:

— Đại-đạo đối với vấn-đề sống-còn của xã-hội thế nào?

— Đại-đạo tổng-hợp ba đạo lớn của người An-nam.

a) Đạo Lão dạy vô-vi tịch-mịch,

b) Đạo Phật dạy dứt dây nhân duyên để thoát vòng khổ-não.

c) Đạo Nho dạy người ta ở đời phải lo chữ danh.

« Chúng tôi trong đại-đạo vừa lo nhơn-đạo lại vừa lo thiên-đạo, nghĩa là dung-hợp ba giáo Lão Thích Nho. Lo nhơn-đạo, là lo gia-đình no ấm; lo thiên-đạo, là lo cho nhơn-loại thoát vòng khổ não.



« Thiên-nhân » biểu-hiệu của đạo Cao đài, tại thánh thất Cầu-kho, là thánh thất đầu tiên của đạo này.

Phóng-sự :

— Ông không tưởng rằng Lão Thích Nho có điều tương-phần với nhau sao? Đạo Lão dạy chữ nhân và chữ danh là điều lo lớn của đạo Nho; đạo Phật dạy dứt mọi thứ gây quẩn-hệ với đời cũng mau-t. uần với luận lý Khổng Mạnh... Các ông làm sao tổng-hợp những điều vẫn ngang trái cùng nhau được?

— Chúng tôi làm như vậy: Ban ngày lo về sự sống ở nhơn-gian này; ban đêm, chúng tôi lo đường tu-hành, để diệt « thất tình lục dục ». Sự tu-hành chia ra ba phương-diện:

1. **Vật-chất.** Trong sự sống vật-chất, chúng tôi làm lành lánh dữ cho được sống lâu, con cái được hưởng phước.

2. **Tinh-thần.** Tu luyện tâm tánh để khi từ-biệt cõi trần làm vị thần sáng suốt.

**Thần-tiên.** Chúng tôi tin có luật *Luân hồi quả báo*, cho nên sẽ tu dưỡng sao cho khỏi cái luật này.

**Ảnh - hưởng của đạo về mặt xã-hội**

Phóng-sự :

— Từ đạo hoạt-động cho đến ngày nay, các ông không thấy điều gì bất lợi cho dân chúng về sự làm ăn, về sức khỏe, về sự tranh đấu xã hội?

— Tôi không thấy hại mà chỉ thấy những cái lợi này.

« Gia-đình êm ấm. Con cái không mắng cha chửi mẹ. Anh em không tranh giành ruộng đất. Vợ không ghen với chồng.

« Về kinh-tế, anh em tôi vẫn làm ăn uhr thường. Thí dụ, ông Đức vẫn bán hàng tạp-hóa; ông Nghĩa và ông Tạ bán cơm chay.

« Về sanh-lý, chúng tôi ăn chay trường song mạnh hơn người ăn thịt. Nhiều đạo-hữu nhờ ăn chay mà hết bệnh. Ông Ca ăn chay mà người khỏe; còn như ông Hầu-chế Trí ăn mặn mà mắc bệnh phải từ trần...

« Về tranh-đấu xã-hội, thật đạo dạy người phải nhẫn, phải nhịn. Chúng tôi tin có luật trời.

« Ông hãy xem: Người Annam từ phía Bắc xuống đây diệt Chiêm-Thành, lấn Cao-Mên... Bởi cái ác-quả ấy, Thánh Thần không giáng sanh vào làm dân Annam l...

« Coi như dân Hy-Lạp, sau khi thành-vượng lung lảng thì tới cơn suy-vĩ. Nòi Gô-Loa lại phát. Bây giờ nước Pháp thanh, là tại thánh thần tiên Phật làm dân Pháp nhiều l...

« Chúng tôi tin có sự huyền-bí, vì chúng tôi thấy biết rõ ràng nên phải tin.

« Ngày nay dân ta chịu khổ vì ác-quả của ông bà đã nhiều, nên sắp tới ngày lành.. Bởi vậy có huyền-bí. Như có ở (1) một người Annam chữa lành bệnh cảm què, bại, diên. Mỗi ngày độ 2000 người tới xin chữa

(1) Bản-báo sẽ phát phóng-sự đi xem xét việc này sự thiệt hư thế nào sẽ đăng lên báo, cho nếu chưa dám tin thì địa chỉ ra đây.

**Xã-hội thành-phần**

Thưa ông trong đại-đạo những phần-tử nào cai-quản và đại-đa số tin-đỡ ở vào giai-cấp nào?

— Hồi đạo mới mở, đại-đa-số đạo-hữu là binh-vân: dân tá-diên, lao-động, và dân nghèo ở các thị thành. Ngày nay, người vào đạo thuộc về hạng trí-thức văn có.

« Ở Tây-ninh, ban trung-ương có bốn vị Trung, Trang, Tương và Thơ (là các hàng hội-đồng, đốc phủ và phủ-hào)

« Ở Mylho có ba vị: Đốc-phủ Ca, Kiên và Phùng. Bà Monnier ở Vũng-Liêm cũng là một chức-sắc lớn ở Tâyninh.

« Ở Tâyninh, ông Trung đăng đàn thuyết pháp mỗi lần có đàn.

« Ở Mylho, ông Kiên và ông đốc-phủ Lương.

« Ở Cầu-kho, các ông giáo T và Q, nhà viết báo Lê-Hoàng v. v...

« Trong đạo-hữu, cũng có vài người cựu sanh-viên trường Cao-dẳng.

**Đại-đạo với phe phản-đối**

— Thưa ông, gần đây có những quyển sách như: **Cái Án Cao-đài, Quái Giáo Nghị**, cực lực bài-bác đạo, nói rằng là « ta-đạo ». Người ta còn chê rằng thơ văn của đạo Cao-đài không trùng niềm-luật mà cũng không trùng văn-phạm nữa.

— Đại-đạo không dùng đồng-tử (chấp bút phò cơ) sanh văn-chuơng, mà dùng người thành-luật. Các ông Tác, Hậu, Diêu là đồng-tử của đạo, do đó mà Thầy (đức Cao-đài) dạy đời. Ở Căn-thơ, có hai đồng-tử 9 tuổi và 12 tuổi.

**Đạo Cao đài có bị tranh-áp không?**

Thưa ông, có một tờ báo nói chẵn-pử vì muốn giữ độc-quyền cho một tôn-giáo lớn mà xử trí đặc-biệt với đạo Cao-đài, ông nghĩ sao?

— Theo ý tôi, thì không phải thế. Ai bị đại-đạo phạm tới quyền-lợi?

a) Người vào đạo càng đông, rượu công-ty bán không chạy. Ở Mỹ, rượu chỉ bán được 1 phần 10 buổi xưa.

b) Các thức xa-xi-phẩm không tiêu-thu mạnh dặng.

« Năm 1927, người Cao-môn kéo hàng vạn xuống Tây-ninh theo đạo. Vua Moanivong phải ra chỉ-du cấm.

— Tôi có xem các lá đơn của ông Trung kiện các viên chức-trách danh khải lớn-đỡ Cao-đài, việc ấy thế nào?

— Theo ý tôi, chánh-phủ không có lệnh riêng

xử với đạo như vậy. Có lẽ tại linh lảng không hiểu mà làm cần.

**Cách-thức công-cử**

— Ở Tây-ninh thiếu dân-chủ thế-thực, vậy còn trong phái các ông, phép công-cử ra thế nào?

« Trong hội có hai hạng: Hạng nhơn-sanh, tức là tin-đỡ. Hạng chức-sắc là người có trách-nhiệm.

« Ban chương-quảng có 16 vị để bàn nghị về sự quảng-trị hội. Trong nhơn-sanh được chọn 2 người vào ban chương-quảng, còn 14 vị nữa chọn trong các chức-sắc.



Quang cảnh chiều thứ bảy 29 Mai 1933 tại thánh-thất Cầu-kho lúc 9 giờ tối. Các chức sắc và tín đồ nam nữ đang hành lễ.

« Ban Chương-quản, cứ đặt ra một bộ Quân-ly để thi-hành nưng quyết-ngự về tài-chánh, tuyên-truyền, văn văn.

« Trên cao nết là ông đốc-phủ Ca, ở Mylho.

Phóng-sự còn hỏi tham ông Trần địa-chỉ các lãnh-tu các chi phái khác rồi mời cao biệt ra về. Trần tiên-sanh đưa tới xe, nhơn phóng-sự hội thăm:

— Nam nay cuộc buôn bán của ông ra thế nào?

— Bị kường-hoàng, công việc làm ăn kém xưa xa lắm. ĐƯƠNG-BIỂU

**Các em đừng phiền**

Vì số báo kỷ-niệm này nhiều bài quá cho nên Phần Nhi Đông phải để lại số tới. Cho tới mục Gia-chánh, Văn-uyển kỷ này cũng hoàn lại.

Vậy Phần Nhi Đông kỷ tới bài vở sẽ nhiều bằng hai số bù lại cho các em.

P. N. T. V.



PHO'I

SÁCH

Sớm mai này trời nắng tốt quá. Tôi đang suy nghĩ phải làm công-việc gì, sức nhớ đến mấy chồng sách để trong tủ, lâu ngày chầy tháng, tưởng khi thời tiết đổi thay đã vội in ấn mồi meo của thời-gian lên trên mặt nọ, e khi loại mồi con phá hại đã lìa với những vết tang thương trong lòng kia, rồi tôi vội vả lấy chiếu trải ngoài sân để đem sách ra phơi. C. iếu trải hai hàng...

Đông-Quân lên, ta trải chiếu,  
Sách mấy pho, đem ra mừng ngài.

Mở hai cánh cửa tủ, tôi lần lược óm sách ra, sách nhỏ nhẹ tựa lông hồng, sách lớn nặng như bia đá. Đem ra sân, phải lau chùi, sắp sửa tử-lẽ. Tôi lấy cái khăn lông dũi lên dần cho khỏi nắng, lấy bàn chải đem ra rồi, mang cặp kiến màu lên mắt, chẳng phải sợ bị lừa coi người với mấy bia sách—than ôi! cái tuổi xưa, budi mấy chữ xanh đỏ, mấy khuôn mạ vàng làm chói lóa cặp nắt thơ ngây khờ khạo, cái tuổi ấy đã qua rồi! — bây giờ tôi mang kiến chỉ để ngăn mấy lẳng yển sáng mặt trời mà thôi. Lại ngồi trên chiếu, chung quanh ngồn-ngang những sách chinh chông, tôi ngó qua một vòng, bay trong lòng hơi cảm-động như đi tinh cơ gặp bạn cũ, mắt nhìn nhau chan chứa cảm-tình. Bao nhiêu sách gọi bao nhiêu n. ày xưa, bao nhiêu tình cũ. Có đủ cả sách đây: sách bằng thương cuối năm ở trường học, từ lớp nhỏ đến lớp lớn, sách in đẹp thay, sơn son phết vàng, trên bìa đầy những bông hoa chạy lẫn chỉ vàng, cầm lên lại bóng-khuàng nhớ những ngày... những ngày xưa, budi mình đưa tay lãnh sách, trái tim đập mạnh như vỡ ra nơi máu trong (ấy như xung hết lên mặt, nóng đến hai tay...

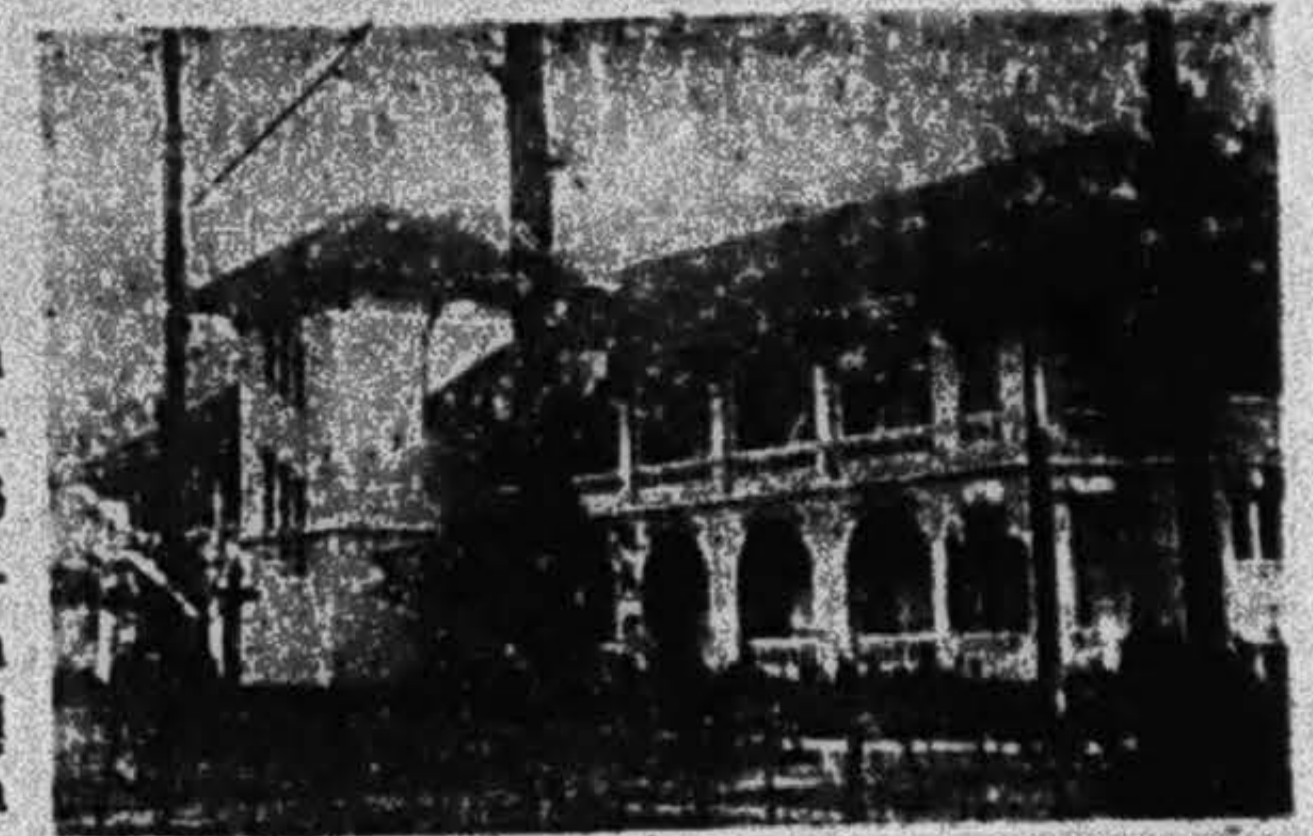
Sách chuyện trẻ con, xưa cho là hay nay ché là dở, khờ-khạo, ngu-xuẩn; sách chuyện thần tiên, xưa thích mê coi đến bỏ giờ ăn ngủ mà nay cho là mộng-mị thiệt thà; sách thuật chuyện phiêu lưu xưa đã đem cho mình mấy vũ-tru màu-nhiệm của hi-vọng mà nay khinh khi, cho là hoang-đàng láo-xược, sách hay, sách có ích, sách có hình đẹp, nay mình còn cho là đẹp, là có ích, là hay, nhưng

cũng có hơi lơ-là với nó. Bây giờ cầm một quyển, lật thử vài tờ... Quyển này còn mới, quyển kia đã rách bìa; giấy này còn trắng, giấy kia trở nên vàng. Lật tờ này qua tờ kia, trong lòng sách cũ ngửi ngửi tìm được cái tâm hồn ngày xưa... Trương này có cái bông ép khô. Bông hái ở đâu? Hái vì sao? để trương này tại làm sao?... Rồi hồi tưởng đến một buổi chiều ra vườn xem sách, đọc tới trương này cho là hay mới hái một cái hoa thơm lại đẹp, để ép cho hương nó lẫn với chữ để đỡ sách kiếm chỗ tra được mau lẹ, dễ dàng. Bây giờ mùi hương đó đi mất bao giờ, cánh hoa khô héo, dấu hoa in mạnh, chữ dưới hoa mờ... Cái tay đã đem cánh hoa để vào sách một cách êm ái, nay lại vứt hoa đi. Rồi thỉnh-linh hay mình thương, thật thương trọng mấy quyển sách ngồn-ngang chinh-chông ở quanh mình. Ừ, có nhiều cuốn dở, để chặt từ chẳng ích gì nhưng bỏ đi chẳng đành. Tâm hồn của mình trước đã trải qua mấy cái dở đó rồi mới đến buổi này. Sách kia chẳng thay đổi chi có mình đổi thay.

Biết đâu chừng sách này chẳng phải dở, chẳng phải vô ích chỉ có mình đã mất cái tình tành màu nhiệm của trẻ con, thấy cái hay trong cái dở, tìm được cái ích trong cái vô ích kia. Nó là cái di-tích của cái quá-khứ của mình, cái thang trịch độ tiến-hóa về tinh-thần của mình. Biết đâu rằng nếu chẳng có mấy quyển sách này mình chẳng có đổi thay mà trong sự tiến-hóa về tinh thần mình có cái chậm trễ? Nghĩ đến rằng bao nhiêu sách này đã trải dưới con mắt mình thì cũng được toại lòng vui vì mình đã hưởng được nhiều thi-vị tinh thần. Bây giờ mình muốn truyền mấy cái thi-vị đó cho kẻ khác, có được không? Thạn ôi, trẻ con bây giờ ít ham xem hình tốt hơn là coi đánh lộn, đánh võ; ít muốn đọc sách hơn là ham chơi yo-yo, đá banh... Thôi để mình cất đó, để truyền cho con cháu, thử sau khi mình chết, cái tâm hồn của mình có còn một chút nào sống sót lại trong tâm hồn con cháu mình thì chúng nó lại bắt đầu trở lại đi trên đường mình đã trải qua, trên con đường tinh-thần...

Đã mấy giờ tôi ngồi đây, giữa chồng sách, dưới cái ánh sáng nung nấu của mặt trời? Chải buột bậm xoang, sắp đặt xong, tôi đứng dậy cái đầu nóng hầm, giọt mồ hôi ướt trán... Vô trong bóng mát, gỡ kiến xuống, tôi không thể chẳng lấy làm lạ, lấy làm hồi-hồi mà thấy trong hai bàn tay, trên áo quần tôi dính đầy những bụi vàng nhấp nhóa chiếu, bụi vàng mà ở các bìa sách mà bàn chải vô tình đã đánh rơi bớt đi...  
PHAN-NH

## ĐI THĂM NHÀ BẢO SÀN TRAVINH



Nhà bảo sần Travinh

Bồn-báo thông-tin là bà Diệu-Khanh thuật câu chuyện phỏng-vấn « bát-ngờ » sau này là dở ra vô-số vấn-đề quan-hệ cho sự sống còn của Phụ-Nữ. Sau này bồn-báo sẽ cùng các bạn bàn kỹ, nay hãy cùng với các chị em thông-khở nhận điều này: Đản-bà ta không nhờ được luật che chở!

Bữa chúa nhựt vừa rồi tôi có vô nhà thương thăm cô Năm mu là bạn học trước, cô Năm đương mắc giúp sanh cho người. Tôi bèn vô thăm mấy chị để trong phòng thí làm thành một cuộc phỏng-vấn. Kỳ này đông quá, đầy phòng hết không có giường nào bỏ trống. Ghé giường đầu hết, một chị ngoài hai mươi tuổi, mặt xanh, vẻ buồn, nằm bên một đứa con trai, tôi hỏi: « Chị để mấy bữa nay rồi ».

Thưa cô, chính bữa.

Mai này mười bữa tôi phải về.

— Nhà chị ở đâu, xa hay gần?

— Ở Ba-xi không xa mấy. Thằng nhỏ này tôi cũng cho bà nuôi, không đem theo về.

— Cha tôi nghiệp quá, con đẻ rút ruột ra, cho sao đánh chị, tôi khuyên chị nên đem nó về nuôi, kéo chĩa, mười bữa, rồi mẹ ra, nó sống sao được?

Người đàn bà ấy tự dưng nước mắt hai hàng lã chã, tay vuốt đầu, mắt nhìn thẳng nhỏ mà trả lời rằng « Có ơi! tôi vô phước quá đi, cha mẹ không còn ai chông thì bỏ, bây giờ nuôi nó, thì ăn vào đâu? ở vào đâu? làm gì mà sống nổi. Nên phải cho nó đi cho khuất mắt.

— Chông chị làm nghề gì? ắt chị có làm sao, ảnh mới bỏ chị chờ gì?

— Có sau đầu có! nó theo vợ bé, nên nó bỏ tôi, chờ có gì đâu. Gần ngày đẻ, tôi kiếm nó xin ít tiền. Nó còn muốn đánh tôi, mà không cho một xu nào hết.

— Hay chị có muốn ở trong bà, nuôi con chị ít lâu cho lớn, rồi giao trả bà, chị sẽ đi, thì tôi xin với bà Nhứt (Sœur supérieure) giùm cho chị.

— Không được đâu! cô xin vô ích, bữa trước tôi năn-nỉ bà bà nói không được. Vì nhà phước chỉ nuôi con mồ côi chứ không nuôi mẹ con ở luôn đâu. Tôi sợ còn tôi chết, tôi xin bà cho tôi ở ăn cơm không mà còn không được nữa, vì lẽ luật nhà phước không chừa như vậy.

— Công tình mang nặng đẻ đau, cực khổ, có con đâu mà đem cho, làm cho chúng nó (kể tuổi, o oe tiếng khóc chào đời, đã ra người không cha không mẹ.

— Có là đản-bà, có thương con bực nào chúng tôi cũng thương bực này, chỉ vì nghèo khổ, không chỗ nương nhờ, phải cắt lia đoạn ruột ra như vậy. Có xem như trong này trên hai mươi người nằm phòng thí, cho con hết năm người, đều là người không có cha mẹ anh em nương nhờ, mới đến đời ấy. Chờ có phải không chông mà cho con đi đâu! Trong này có mười ba người không chông, mà có anh em cha mẹ lên xuống, không đến nỗi gì tủi lắm cho bằng chúng tôi.

Có lẽ tại chị em ở chỗ quê mùa, lúc có chông không buộc họ làm hôn-thú nên nay họ mới trở mặt dễ như vậy.

Tôi nói vậy, thì có một chị nằm giường bên kia lum-khum ngồi dậy, có dáng mặt nhọc, đương hai con mắt nhìn tôi, có vẻ bất bình mà rằng: « Hôn-thú mà làm gì? như tôi đây lấy chông sáu, bảy năm trời, có hôn thơ, hôn-thú tử tế, bây giờ nó bỏ, nó cũng bỏ, hề có nói thì nó nói mười cái hôn-thú nó cũng kể bỏ. Tưởng có đất có ruộng gì, mà đưa hôn-thú ra để chia sao, làm gì nó thì làm. Đò có nghĩ xem họ chỉ kể tiền tài. Nếu tôi không nhờ có cô bác, chị em thì con nhỏ này cũng vô bà rồi.»

Trời đã xế chiều, chờ có Năm Mu không được tôi vác dù ra về, vừa đi vừa nghĩ trong xã-hội nhiều chuyện quái gở, vì đâu mà mấy người đản-bà kia phải lia đưa con đồ lỏi lỏi trên tay ra? Còn cái hôn thú là cái gì? Có phải cái bằng-cấp của xã-hội, ban cho những cặp vợ chồng chính thức không? Những người nào bỏ vợ, trong khi thai nghén, có tội gì? Hay là hôn-thú là cái tờ chứng để chia ruộng chia đất, ăn hương-hóa của vợ, rồi lấy năm lấy bảy thì lấy? Diệu-Khanh

Kỷ niệm một quang cảnh của P. N. T. V.



Sáng thứ năm : Là ngày báo xuất-bản, hình này chụp lúc phát báo cho trẻ em đi bán, ở trong thành-phố Saigon-Cholon.

### THÊU MÁY !

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUẤN  
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lành dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.  
Mời lại nhiều chỉ màu.

Cho không ba bộ tiểu thuyết thiết  
hay của ông HỒ-BIÊU-CHÁNH xin đọc  
bài phần thưởng đặc biệt ở trang 11  
cố nói rõ

### TRIẾT-HỌC VỚI CUỘC ĐỜI

## Cái trứng của Hegel

HAY LÀ :

### Biện-chứng-pháp

— Cái trứng của Hegel là cái gì ?  
— Là cái *biện-chứng-pháp*. Phải suy-nguyên lên tới Aristote mới đề nói chuyện *biện-chứng-pháp*. Nhà hiền-triết ấy đặt ra ba cái luật lớn làm cơ sở cho Luận-lý-học trước khi Hegel ra đời.

1. Luật đồng-nhất.

A = A

B = B

Diễn ra chuyện đời thì

Trứng gà = trứng gà.

Chế-độ phong kiến = chế-độ phong kiến.  
V. v...

2. Luật mâu-thuẫn hay là tương-phản :

Đã là A thì không thể không A, (hay là phản-đối với A) được.

Diễn ra chuyện đời :

Đã là cái trứng gà thì không thể là không phải trứng gà được.

Đã là chế-độ phong-kiến thì không thể là không phải chế-độ phong-kiến được. Vần vẩn...

3. Luật đệ-tam trừ ngoại hay là tam cơ trực-xuất.

Một vật gì hoặc là A hoặc là không phải A, chứ không ở giữa được.

Diễn ra chuyện đời :

Một vật gì nếu không phải là trứng gà thì là không phải trứng gà, chứ không có lẽ nào thứ ba khác.

Nếu không là chế-độ phong kiến thì là không phải chế-độ phong-kiến, chứ không có lẽ thứ ba khác.

Ba cái luật ấy của Aristote làm nền tảng cho luận-lý đời xưa, giúp cho sự lý-luận của người đời được chặc chặc và có hệ thống. Những luật ấy không phải là sai đâu, nhưng mà thiếu. Ta hãy xét cái trứng của Hegel.

Nếu A cứ A mãi thì cái trứng gà sẽ vẫn là cái trứng gà luôn. Nhưng mà trứng gà chẳng bao lâu thành ra con gà con ! Vậy thì trong cái trứng khi xưa đã có cái mầm không phải trứng gà, một vật thù liêu cái trứng gà.

Nói cho gọn hơn, trong chữ A, đã có cái « không A ».

Luật Aristote chỉ dùng trong cái thời-kỳ trứng

gà còn là trứng gà. Đến khi cái mầm ở trong đã thành con gà con đập bể vỏ mà ra, trứng gà bị phá-hoại, thì luật ấy hết dùng được.

Câu chuyện trứng gà là câu chuyện *mâu-thuẫn* hay là *tương-phản*. Ta hãy lấy một tỷ-du khác.

Trong xã-hội phong-kiến Pháp trước năm 1789, thì có bọn phong-kiến thống-trị, có đủ mọi thứ quyền sống còn và lợi-dụng. Nhưng mà bọn bình-dân (trong đó có người phú-hào) bị không quyền và lợi-dụng.

Nghĩa là trong cái A, có cái mầm « không A ». Cái mầm đó lớn lên cho tới 1789 đập bể cái vỏ A, nghĩa là chế-độ phong-kiến, mà ra đời, làm thành chế-độ tư-bản, cho tới một khi kia .. vẩn vẩn.

Phép lý-luận trên này gọi là *biện chứng pháp*. Hegel là thi tổ của cái phương-pháp này.

— Anh là đệ-tử của Hegel sao ?

— Không. Vì sao, lần sau tôi sẽ nói rõ. X. X.

### Phần thưởng đặc biệt

Kể từ ngày 4 Mai cho tới 4 Juin 1933, qui vị mua báo trọn năm trả đủ 5\$00 thì bản báo sẽ gửi tặng cho ba bộ Tiểu-thuyết rất có giá trị của ông Hồ-biêu-Chánh :

1. — « Cay Đắng Mùi Đời » trọn bộ 2 cuốn giá : 1\$00

2. — « Nghìn Tình Âm Lạnh » trọn bộ 8 cuốn giá : 2\$40

3. — « Kẻ Làm Người Chịu » trọn bộ 4 cuốn giá : 2\$00

Như mua 6 tháng sẽ được tặng một bộ trong ba bộ kể trên đây, tùy ý qui vị chọn.

Mọi đều xin chú ý :

Lệ thưởng đặc biệt này nhất định từ 4 Mai cho tới 4 Juin là hết, tiền gửi sách về phần bản báo chịu, trừ ra khi gửi đi ngoại quốc thì về phần đọc-giả chịu.

Phụ Nữ Tân Văn.

Mua một năm báo có 5\$ mà được thêm 3 bộ tiểu thuyết rất có giá trị thiệt là xưa nay mới có một lần. Ai bỏ qua rất uổng.

Bản Báo cần dùng người bán báo và cò đống. Xin do nơi báo quán

# TỪ VƯỢT NGỤC



Những giờ, người bị đầy núp dựa tảng đá, hai chơn thòong dưới nước lóng tai nghe rất kỹ-cang, trước khi thā mình xuống biển. Một cái rột rạt của cành cây gãy rớt, anh nghe như tiếng lầy cò của ai đang nấp bị vào súng, một tiếng chim cù từ trong hàng dừa đưa ra, anh tưởng là cái dấu hiệu của người ta hay rằng có kẻ vượt ngục. Anh nghiêng tai thì sau lưng anh toàn cả hải đảo Kim-Son đều giắc điệp mơ màng, ym-liềm đặc-biệt. Vầng trăng vật-vật khi tỏ khi mờ, chưa đem cái ánh sáng tốt đẹp vô cùng ngoạn mục mà soi khắp bề đồng, nhưng với anh là kẻ đã ba năm nay, vô tội mà chịu cái ảnh-hưởng khe khát của ngục-bình, lấy làm bất bình với bộ áo xanh gớm ghiếc. Anh thấy rõ ràng kia là chốn ràng buộc mình đã ba năm trường, nó là mấy cái nhà to lớn trắng toát nằm ngang dọc sau lưng anh. Bao nhiêu đài cao tường rộng, sân lớn ngục to đùn tay anh và mấy bạn tạo ra, xa xa vẫn nghe tiếng giầy đi từ nhịp của mấy anh lính canh mà phải hải hùng kinh cu. Nhưng trước mặt anh là biển rộng mênh mông mà biển tức là gốc sự tự do vậy.

Mặc một cái quần bố rách, anh rón rén chạy theo bãi bể, tôn chỉ là vào quần đảo Lâm-An. Ngó qua tay mặt, mấy bóng đèn điện ở thành thị Quang Sơn lừng lừng dưới nước cái trắng cái xanh, theo với mấy tiếng lục đục ở hải cảng thì ngọn hương phong lại thừa lúc này mà đưa ra mấy đong đờn rí rã ở đâu...

Anh quẹo qua tay trái, sợ rúit gặp một chiếc thuyền câu thì khốn. Cánh tay nổi vòng gân cốt lúc nào cử-động thì vung nước mặng rớt như mưa. Song le, anh đi rất gọn-ghe nhẹ nhàng, vủ lại nhớ đêm tối mịt mù nó che anh khuất dạn.

Vượt khỏi ngục lao có khó gì, mà đối với kẻ trước kia dám hy sanh tánh mạng mình thì lại càng dễ nữa. Gia dĩ người ta muốn cầm mấy anh bị đầy thì chỉ trông cậy nơi bao nhiêu cái khó khăn nó cản trở họ trước mặt còn hơn là mấy anh thú-ngục; vì số gát-dan ở đây sơ-thiểu lắm. Muốn đi qua Nam-Dương hay là Tân-đảo là hai chỗ gần Kim-Son hơn hết sánh với mấy đảo khác thì cần phải có một chiếc thuyền cho chắc chắn vì hai đảo này tuy gần mà xa, dễ mà khó vô cùng.

Tuy nhiên, công cuộc nguy hiểm thế nào cũng mặc, số tù vượt ngục mỗi tháng ít nữa cũng là năm chục người.

Kẻ thì chui vào rừng mà trốn lánh, gặp lính thì lủi như chuột, cũng bởi thế cho nên người đi đường lúc bấy giờ không hề đem món gì quý giá mà chỉ đem khi-giải hộ thân theo mình.

Người lại dùng đường biển mà thoát nạn. Người ta thấy chúng thử đủ cách thế: trên một chiếc xuồng con, trong một cái thùng cây, dưới một miếng bẻ mỏng mảnh, tóm lại là lấy hết tài mạo hiểm mà phó mặc cho lượng thủy triều, may ra mà đáp được vào xứ khác. Nhưng hồi ời nếu tránh chẳng khỏi mấy con sóng vô tình, nó nhận chìm đây bề thì lại bị tàu trần vớt lên, mà con người lúc ấy như điên như dại. Rồi thì thôi! Bao nhiêu nhân nại kiên cố, công cuộc trừ nghĩ hơn mấy tháng trường, có khi đến mấy năm dài đằng đẵng, chỉ dễ mà buộc kẻ khốn-khở vào chỗ ngục cũ kỹ ghê gớm một lần thứ hai mà kẻ nào phải bị bắt trở lại thì chịu hành phạt khổ sở gấp ba lần trước.

Nếu người ta biết rõ ở đó có bao nhiêu cái hội kín bí-mật, thường thường là những người mang hạn lập ra, để mà cứu giúp những người bị đầy có tiền của ra khỏi ngục quang cho mau chóng thì người ta mới hiểu thấu đáo cái cảnh ghê gớm của những kẻ như thú dữ kia chỉ đem ngày lo lắng bề cho được mấy cây song sắt cái chường nhốt họ. Nhưng mà nào có hay đâu? Chẳng biết nên nói hay không chớ thật ra thì mấy hội ấy nếu đã tom được bạc của người thì còn gì là tương trợ cho anh bạn khốn khổ kia... Song le, đại đa số mấy cánh vượt ngục không đến đời bất thành cả như thế, cũng có nhiều cái lịch sử rất ly kỳ làm vang rền cả dư luận. Nên người nào mà kham nổi những công cuộc vĩ đại như vậy đều có thể tin cậy nơi chí mạo hiểm to tát của mình của hạng binh dân tự do sẽ hết lòng hết dạ...

Kẻ khốn khổ mới vừa trốn khỏi ngục Kim Sơn này giờ còn mất lợi vào bờ bên kia để tìm nơi trốn thoát. Trong thời gian ba năm trường không lúc nào mà chẳng nghĩ tới kế hoạch để vượt cho khỏi nơi hắc ám, luôn luôn đều lo trú ẩn ở

nước bước đường đi, lấy làm đau đớn mà mang trái tim đã bẽ nát, chỉ có hy vọng nơi cái tự do khó mà vớ được. Ngày nay trải qua muôn ngàn cái khó anh mới có quyết ý được tán thành. Cách đây vài cây số, một người bạn măng hạn đang đợi chờ anh. Anh sẽ tới đó, định trú trong nhà, chờ cho râu tóc mọc ra mới cắt nhờ bạn trung thành đưa qua Nam Dương.

Ám mưu và thông đồng với dân là một cái công nghiệp rất to tát, cái công nghiệp vừa có đủ nhân-nại, khéo-léo và lo xa của kẻ đảm đại tri chí. Đứng giữa mấy cái nhục nhả như danh, anh càng biết tấm lòng mình trong sạch đoàn chánh chừng nào thì lấy làm cảm tức chừng nấy, mà cũng nhờ cái phần uất ấy mà nó tăng sức của anh lên bội phần. Chẳng những cái sức ấy là một điều mong vọng sự tự do đã bị cướp mất một cách bất bình mà lại là một tia sáng cao xa của cái đời mù mịch anh hiện nay trông cho mau thẳng đoạt là: gỡ oan cho mình.

Nhưng mà, ở đây, những điều như thế, có bao giờ ai thiết tới mà cho là quan trọng. Anh đã mất hăng lên tộc của mình, người ta chỉ biết anh là con số hiệu 12385, một thằng tù bị đầy cũng như mấy thằng kia, cũng mang quần áo xanh, cũng râu tóc cao sạch, mà toàn cả người nào trên mặt cũng hiện ra một cái dẻ sắc ưu lự in như nhau. Mấy ai thấu rõ tâm sự của họ mà lượng cho họ nhờ. Lúc nào người bị đầy thốt ra lời nói nào núng: « Tội bị hãm oan », thì trong lúc ấy ở nơi quê hương xa tít mù kia, cái tiếng « sát nhọn » nó lại bằm vào tên anh làm cho thân gia phải cúi đầu đổ mặt...

Nghĩ tới đó, máu giận sôi trào, hai tay mò kiếm vật gì để mà bóp tan cho đã sự giận. Nhưng mà thôi! Trách khời cái ách già mang của anh gát đen ghê gớm như ma, chẳng còn hấp thọ cái khổ cảnh bực bội chỉ có tư tưởng mới tránh khỏi và được thông thả, tha hồ mà bay nhảy một mình thì anh cũng nguôi được cơn sầu, bắt giắc trong lòng sanh mối cảm khích mà vui mừng hơn hồ...

Một tiếng sùng thình lình ở sau đưa tới thoãn vào tai làm cho anh đương nong sức lợi phải dừng lại và tạm trí tư-tưởng một bên mà không khỏi cho anh dợt mình kinh sợ. Ấy là tiếng sùng ra hiệu của anh giữ tù Cò le vì bất ngờ hay là có kẻ nhân tâm đồ kỵ mà công cuộc của anh đã phát giắc ra...

Trước mặt là bờ bể, dòm ra sau anh thấy ló nhố bóng đèn rợn rợn. Anh mỉm cười, cái cười

gay gắt hình như thách đố ai: — Chúng nó chưa làm gì ta được, ta có sợ đâu!

Nhưng nói vậy chớ cũng phải lo vì nếu người ta rước theo, anh chẳng biết tới chỗ trú được không mà nếu có được đi nữa, cũng chẳng hiểu có ăn hạn gì đến bạn mình?

Từ từ lợi vào bờ, anh ngắm cảnh thế mà riêng chạnh lất lòng son, mặt biển lúc ấy dờn dợn có tiết tấu, nghe như hơi thở của thợ trời làm con vô sự. Vào bờ anh băng mình dưới mấy tầng điệp to, đơm bông đỏ như màu lấp loe trong đêm tối. Đoàn anh rẽ vào đồng cỏ cháy vừa mau lẹ vừa dễ ý tránh xa mấy nhà thuộc dân và mấy khóm chòi của dân Mán. Thỉnh thoảng, tiếng chó sủa rộ lên làm cho cái sự căng tăng giá bội trọn mỗi giờ, anh nghe như sau lưng có người đi theo, bèn chun phốc vô bụi rậm mà dòm từ phương, bung pháp phòng. Trên cánh đồng mờ mờ ánh sáng, anh trông được mấy bóng đèn chia nhau qua qua, lại lại. Người can đảm bao giờ cũng có cái nhân-lực tình anh nên mới vừa trông thấy bao nhiêu anh đã hiểu rằng nếu chẳng trốn thì chúng sẽ bắt được, anh tìm đường lánh nạn mà trong lòng đã biết hết:

— Ôi! quân săn người... chắc là nó thấy mình hồi này và đã nghe tiếng sùng hiệu... Rồi đây nó theo đến cùng... chỉ vì mấy chai rượu... quân khốn kiếp...

Mà thật vậy! Bóng đen khi này là đoàn Mọi ở đây, phần đông là lính trong cơ binh, mà tất cả đều là bọn số trường về nghề tập nỏ tù trốn. Chúng vừa tập thể thao vừa lao-động với nghề tập nghề mình.

Trăng già cũng trên trời nên lựa lúc cay nghiệt mà quyết định đem bao nhiêu tia sáng soi khắp cả không trung, làm cho bóng người bị đầy hiện ra rõ ràng trên mặt đất. Từ đây, cuộc săn đã thiệt thọ, nó bắt đầu rất gớm ghê dữ tợn.

Người bây giờ không còn chủ ý như định nữa, chỉ lo cái trốn mà cái trốn khổ sở trăm bề. Cái quần bố đã nặng lại ướt mềm làm cho anh khó bề chạy trốn, gai gộc đâm sượt hai bàn chơn, mặt mũi vướng cành cây, máu ra đầm đìa, vô cùng mệt nhọc, như đại như ngày, anh cầm đầu chạy trốn chệch, thỉnh thoảng lại vấp phải mấy gốc cây to, phì ra bao nhiêu nghi-lực mà anh không còn tự biết nữa. Tuồn qua mấy lùm cây rậm rạp, mấy con cu xanh đương ngủ bỗng nhiên sợ tỉnh mà bay tủa ra, kêu động dị kỳ thảm thiết. Sau lưng là bọn săn người, hăm hăm rước theo hăm hồ vang rền: bắt nó! bắt nó!



Có khi anh tưởng đã thoát khỏi nguy tai nhưng than ôi! tách vào bụi rậm thì luôn luôn, không sớm thì chầy, cũng vẫn nghe tiếng hò hét quái dị của cái rượt chạy chết kia. Đoàn mọi cũng chẳng thua gì nhưng nhờ anh lanh lẹ và hết thế quanh quẹo nên cách chúng một quãng thật xa. Anh đi đâu? Chính mình anh cũng tự hỏi như thế. Mãng lo chạy nãy giờ mà quên xem chừng đường đi, bây giờ đây, lạ cảnh lạ chơn, nào có biết đâu là đâu để mà đi dắt mình vào nẻo phải. Rồi anh nghĩ tới người bạn đã mỗi lòng trông đợi mình từ bao giờ mà anh còn chút hy-vọng được thoát khỏi từ tội. Nhưng càng nghĩ bao nhiêu rồi trông thấy bọn mọi đi theo chơn như đeo mà hy-vọng càng tan rã như phù-vân.

Như vậy trong mấy giờ, chạy càng mau thì xem thì giờ càng chậm, mà đương đối nhau thì ai cũng có những cảm tình đặc-biệt. Cái chạy vô tư-tướng, một bên để tìm sự tự-do, một bên kiếm mấy ly độc dược nó lung lạc con người, một cuộc săn rất quái dị mà con thịt là một kẻ mặt mũi như người.

Anh khổ nạn chỉ còn sức là nhờ nơi đức tin đem hết tinh-thần mà sai khiến chút hơi thừa với hiện-tượng ước vọng bấy lâu để mưu cuộc trốn thoát. Một giờ... hai giờ... chạy mau như chóng. Bóng hồng đã ló dạng, man mác cỏ cây, sương sa mù mịt. Trời càng sáng anh càng sợ, cái sợ rui gập một người thì bao nhiêu cái may cho anh thoát khỏi đều hết trông gì nữa.

Được một lúc, qua khỏi sở trồng cao-su, một luồng gió thổi tạt vào mặt làm cho anh mừng thầm: biển, mà biển là nơi chứa sự tự do của anh. Vậy nên vừa trông thấy sóng bủa âm-âm, mây nước một màu thì anh đã định trí:

— Ặ, có lẽ đây là đường qua Quang-San mà cách

đây ba cây số, dưới tán đá to, có nhà bạn.

Được cái tia sáng rọi ngang trí não, anh nuôi tất hy-vọng lại. Ôi! có thể trốn được chỗ nào để thoát khỏi bọn săn người kia thì cuộc hành trình có gì là khó. Bám vào mấy viên đá, anh chịu lấy hai tay mà nhảy từ trên đỉnh xuống bãi cát, dòm theo bụi thạch có chỗ tạo thành hang tự-nhiên anh muốn chun vào đó những thiết nghĩ có lẽ chúng lại đại gì mà chẳng lục soát mấy chỗ như vậy nên vừa chợt thấy bên cạnh có đồng rông biển sộ-sộ, giữa bãi khô, anh bèn đi vòng qua, nằm sát xuống. Chủ ý thật là mạo hiểm mà cao kỳ. Anh cho rằng mấy hang đá kia thế nào cũng chẳng khỏi bị đào soát, như bọn nghịch không để ý gì đến chỗ anh trốn, vì chúng sẽ quả quyết rằng anh không có gan đi vào nhà đám núp mấy chỗ để kiếm như thế. Mà thật, đoàn Mọi chia nhau đi dọc theo bụi đá, chun vào hang, xem thế hần hái vô cùng. Nơi đồng rông anh thấy rõ cả, chúng quả nghịch không rùn chỉ một thặng mà trái lại số người còn tăng thêm nữa là khác. Anh đếm: mười đứa, hè-hui như khỉ, lộn-xộn một lúc rồi tất cả đều lấy làm lạ, ngó nhau mà đánh dấu hỏi. Như vậy gần nửa giờ nhọc quá có kẻ muốn trở về, chỉ còn một hai người rón kiểng mà chẳng một ai để ý gì đến đồng rông cao ngệu ngoài bãi vắng vẻ kia.

-- Chắc chúng nó sẽ đi mà ta đã khỏi nguy rồi. Anh tưởng thế mà trong dạ chưa chơn mừng rỡ. Hưởng cái lạc thú yếm liềm, anh nằm sấp trên cát mà suy nghĩ đầu đầu tưởng tượng cái tự do sắp đến rồi hồi nhớ lại những cơn hoạn nạn lý kỳ mà phải gượng mình tại mặt. Trong lúc vui mừng anh muốn kêu to lên để xen lẫn với tiếng sóng trào và đi lướt cái nguy hiểm mà chẳng đợi cho nó qua thiệt khỏi.

**BA-LÔNG CAO-SU**  
**GIÁ CỰC RẺ**  
 Để trẻ em chơi  
 Bán sỉ bán lẻ  
 Tại hiệu: TRẦN-QUANG-NGHIÊM  
 là nhà chế tạo, ở số 200, đường Espagne  
 SAIGON

**50 SỐ PHỤ NỮ TAN VAN CỬ**  
 Giá..... 1\$00  
 Muốn cho được nhiều người đọc Phụ nữ Tân Văn, đâu có ít liền cũng có thể đọc được, nên bản báo đã soạn những số báo cũ tồn dư lại, định bán 50 số là 1.00, tiền gửi về phần bản báo chừa.

Cặp mắt anh nó chạy theo một đứa con gái Mãn lên tám lên mười đang đùa bỡn với bèo bọt ngựa nghien, bắt giặc anh sinh tâm cảm động: « Đứa bé này thật chẳng có lo gì, vui sướng quá!» mà nhớ tới con gái anh, ở nơi xa mù mịt kia, đứa con yêu dấu mà anh sẽ thấy mặt... Có lẽ nó cũng một tuổi với đứa bé này mà chắc là nó ưa nói chuyện và liến xáo hơn...

Thình lình anh la một tiếng: ỳ! Đứa nhỏ vì quá ham chơi mà quên rằng mình đứng giữa bao nhiêu nguy hiểm, nên một con sóng to chụp vào đầu té úm xuống, nước xoáy lồi đi, chời với chỉ còn hai tay mảnh mai rung rẩy trên mặt nước cuộn cuộn, mà chiếc lát đây thì bình vóc sẽ bị đập vào đá nát tan...

Trước mặt anh, một đứa bé vô tội sắp chết đây, nếu như muốn cứu thì dễ như trở bàn tay, nhưng mà! khỗ thay! anh không thể thi hành được, vì trót đã chịu bao nhiêu khổ đau đớn, chiến đấu nào nòng mà nay lại như một việc non gan như vậy mà phải buộc thân làm mồi cho quân nghịch sao? Không! không được...

Nhưng, nếu chẳng có anh thì đứa bé phải chết, chết một cách vô lý, chết trước mặt anh thì anh là người hữu tội. Bọn Mãn thì còn xa lắm không

thể tới cho kịp mà nếu anh sẵn thân nghĩa hiệp ra thì tất nhiên đem mình vào miệng cọp.

Trong khoảng mười giây đồng hồ lương-tâm anh chẳng biết bao nhiêu chiến đấu ghe gom mà tất cả tình cảm đều chọi nhau, chông nhau. Anh tưởng tới sự tàn bạo được cõng lồi bị đây, được đem tên ra khỏi nơi như nhớp. Anh sẽ trông được mặt vợ yêu, con thơ, đứa con mà một ngày kia nó sẽ hết sức phản-kháng và trách anh sao rồ đánh nhân tâm để cho một đứa nhỏ vô tội như nó phải thác oan....

Anh có gió nhảy úm xuống nước, lấy làm kinh hoãn mà nghe mấy tiếng hò hét của bọn da đen sau lưng anh, những chẳng quản gì, chỉ lo cứu đứa bé khổ-nạn. Bọn săn người vừa tới thì anh cũng vừa đem một cái thây hoảng hoai đâm địa những máu lẫn với nước vào bờ chưa kịp để thì thể đứa nhỏ xuống dặng toan chạy đi thì đã bị mấy cái tay cứng cỏi mạnh mẽ nắm chặt. Anh đưa mắt ngó kẻ nghịch một cách ngo ngáo mà rằng:

— Chết! Chết! ôi! Uổng công ta biết bao....

Rồi hai giọt lệ từ từ chảy dài theo má mà lăn tròn xuống vai anh...

NGUYỄN-VIỆT-LANG  
 Mers 1933

**KHÔNG SỢ MƯA**

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhất trong xứ.

Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam dùng, mode kiểng thời, thiết đẹp; dầu đi mưa lớn mẩy cũng không ướt. Giá rẻ lắm, có 15\$ một cái. Thứ bầu nhung 17\$00. Ở xa mua xin phụ thêm 0\$50 tiền gửi.

Trữ bán tại:  
 Soierie NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN  
 48, Rue Vannier — SAIGON

**GIÁ BẢO PHỤ NỮ TAN VAN**

Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50

Lệ thường mua báo xin trả tiền trước, gửi mandat một lượt với thơ mua, như số ít hoặc nhân chỗ không tiện mua mandat thì gửi có cùng được. Nhuận ký niệm ngày để từ châu niên của bản báo nên có đặt phần thưởng đặc biệt để tặng các nhà mua báo trong tháng Mai này, xin xem bài phần thưởng đặc biệt ở trương 11.

Thơ từ tiền bạc mua báo xin để cho: Mme Nguyễn-Đức-Nhuận. Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn.  
 48, Rue Vannier SAIGON

### MÈO ĐEO BỜ ĐỀ



Bầy chuột thấy mèo đeo xâu bờ đề, thì ngờ là mèo đã tu rồi, nên không sợ nữa; cứ thong thả kiếm ăn. Mèo ta thừa cơ vỗ ngay hai chú chuột, lóp ngậm lóp bầu. Bầy chuột thất kinh chạy hoàn tu tán và than rằng: « Thấy nó đeo chuỗi bờ đề tưởng nó tu thật chứ có ngờ đâu nó giả dối.»

### CHÓ CỦA THÀNH PHỐ SAIGON CHOLON



Tại mình nhờ mấy ông uy viên thành phố xin, cho nên năm nay đũa nào cũng có médaille cả! sướng quá há!

### BÀ ĐANG THAM-THIÊN....



Dạ, bầm bà, tháng này ở nhà tôi mới bị bớt lương, túng thiếu nhiều quá. Vậy 10\$ bà cho tôi vay đó, để tôi trả nhờ bà mỗi tháng 1\$ lời. — Ông được đâu, một đồng bạc một tháng 0\$ 20\$ lời thì 10\$, là 2\$ chờ trả 1\$ sao được — Đừng nói nữa thất công, để tôi niệm phật.

### CÙNG VI NẠN KINH TẾ



Than thân! Hồi mấy năm trước nhà tôi còn giàu thì mấy chị tôi có chồng ử ử, chị thì quan tòa, chị thì thầy kiện, chị thì Docteur... Còn năm nay..... còn tôi.....! thế sao vắng học.

# NU

# CUỜ

# CỬA

# CỒ

# CỨC

## CHUYỆN VỤ

### Nói chuyện ăn trọ

Mu. Nè anh Xoai, anh có muốn tôi dạy anh tập lợi thì ít nữa anh phải xuống sông xuống biển chứ!

Xoai. — Ý, tôi có dám xuống sông xuống biển đâu!

— Tại sao vậy?

— Thì tự nhiên, tại tôi không biết lợi!

— Ừa, không biết lợi thì phải xuống sông xuống biển mà tập lợi chứ!

— Ừa, xuống sông xuống biển sao được, người ta nói tại không biết lợi mà, kỳ quá!

### Lương-lự

Anh kia hà-tiện, nóng lạnh năm trên ván. Mới làm-bầm tính: Hề mình nóng lạnh thì không muốn hút thuốc lá, đỡ tốn tiền. Mà không biết phải xuất tiền mua thuốc lá, tiện, hay là bị nóng lạnh, cái nào tiện hơn?...

### Bơm rượu

— Nè anh, sao anh uống rượu hoài vậy anh?

— Có đâu, tôi uống rượu trong mấy buổi cơm, lại với khi nào tôi chưa ăn cơm mà thôi chứ.

Vậy hề?

### Lời thợ may

Anh thợ, sao anh cắt cái quần tây của tôi cụt ngắn vậy nè! Anh coi thử, nó hỏng khỏi mất cả.

— Quần may làm vậy mà ông nói vẫn chứ! Ông không nghĩ chút nào, tại chơn ông dài chờ đầu phải tại quần cụt!

### Dấu hiệu đặc biệt

Bà kia đến có bớt nói đức ông chồng đi đâu mất hai bữa rày. Bà sợ ông ta bị quân cướp bắt. Ông có biểu tả cái hình trạng ông nọ ra làm sao.

## KINH CÁO

Số báo cái cách này chúng tôi có in thêm rất nhiều để tặng các bạn cảm-tình cùng Bồn-báo lâu nay.

Khi quý ngài tiếp được số này, nếu muốn chúng tôi gửi tiếp theo luôn, thì vui lòng gửi Mandat đến sớm cho kịp ngày giờ, hoặc chưa tiện dịp gửi Mandat thì xin viết thư, cho chúng tôi, chúng tôi sẽ vâng ý theo ý quý ngài định.

— Không cao, không thấp, không ốm, không mập, không trắng, không đen.

— Nói cái gì riêng lạ của ông đang người ta kiếm chứ!

— Dạ, hẳn có năm mục rười son ở sau lưng!

### Lời khen

Bà X. người mập mập, lớn vóc mà làm tốt, ai khen bà ta ngộ thì bà ưa lắm, vui cả ngày.

Bữa kia, trong đám tiệc đông, có cô nọ nói lớn rằng: Chị em coi bà X... một ngày một lớn một ngộ thêm! Thiệt là « khuôn trăng đầy đặn (bà X... cười, tươi rói) mà nét mình nõ-nang (bà X... nhăn mặt!)

### Có vậy hề!

— Chị Tam, tôi nói thiệt chị nghe, tôi có thua gì con bầy, con bà đâu. Phải trón tôi trón một chút, mà tôi lớn một tí nữa, mũi tôi cao lên, miệng tôi nhỏ thì thôi, tôi còn đẹp hơn bọn nó!

— Có chút vậy hề?

### Đo đường

— Minh nghi kỹ quá hồ! Đi Tây, đi Tàu, đi Huế-Kỳ xa tí mù mà có ngày về xứ được, còn đi xuống Âm phủ, xa mỗi đất có mấy thước mà hề chôn rồi mình đi lên không được mới tức tối chứ!

Một tờ báo mới rất hấp với trình độ dân mới là tờ Phụ nữ Tân văn.

## Lời rao

Viện Dục Anh ở cầu Rạch-bần (Cầu-kho) có lời bá cáo cho anh em chị em hay: kể từ ngày 1er Mai sắp tới thì Viện sẽ mở cửa lãnh con nít từ 5 giờ sáng tới 8 giờ tối.

Vì có lời kêu nài của mấy nhà lao-động ở bởi nấu bếp, họ đi làm sớm mà lại về trễ, Cho nên hội định thêm giờ như vậy động phương-tiện cho các nhà ấy gởi con.

Ban cai-quản  
HỘI DỤC-ANH

## Tin mừng

Bồn-báo mới hay tin rằng đến ngày 6 Avril 1933 này, (tức ngày 12 tháng tư năm Quý-dậu) ông Lê-sĩ Quý, biệt-hiệu Thiệu-San sẽ làm lễ thâu-b-hôn với cô Nguyễn-thị-Thanh, tu Ngon-Thanh ai nữ của bà vương-puu Nguyễn-vân-Chính giáo-sư ở Gia-định.

Bồn-báo đồng-nghen có lời trân trọng xin chia mừng với hai vợ chồng ông bà Thiệu-San.

# VỀ CÁC CHỨNG BỆNH KÍN

## Cách dự phòng và điều-trị những bệnh ấy

Các bạn độc-giả đều nhớ rằng khi mới ra đời, tờ báo này có mở ra một mục nói về chuyện y-học.

Khi đó bản-báo vẫn nhờ một vị danh-y là ông đốc-tơ Trần-vân-Đôn viết giúp, nên chỉ mục ấy đã được phần nhiều độc-giả nhìn nhận cho là hoàn-toàn và có ích lắm.

Nhưng đến sau vì phạm-vi của tờ báo thì có chừng, mà những vấn-đề cần phải nghị-luận thì nhiều lắm, lại thêm ông đốc-tơ Trần cũng vì công việc riêng mà không thể giúp cho bản-báo một cách cho thường, nên chỉ mục y-học của «Phụ-Nữ-Tân-Văn» thành ra bị gián-đoạn, rồi thì đã vắng mất.

Rất nhiều độc-giả có nhắc hỏi và cho rằng đó là một sự khiếm-khuyết rất nặng. Bởi vậy, nay nhận dịp cải-cách tập tuần báo này, chúng tôi lại nhờ được tâm lòng sôi sảng của ông Trần-lân-Phát mà làm cho sự khiếm-khuyết kia từ đây sẽ được diễn-bổ một cách xứng đáng.

Chúng tôi xin trân trọng đề lời cảm ơn ông đốc-tơ Trần. Đến như cái tài học của ông, thì những bài nói chuyện về vệ-sanh và y-học mà từ đây mỗi tuần báo Phụ-Nữ vẫn được cái hân hạnh đăng tải, nó sẽ giới-thiệu ông Trần với các bạn độc-giả rõ ràng hơn chúng tôi nhiều lắm.

P. N. T. V.

Nhơn dịp tờ «Phụ-nữ Tân-văn» bắt đầu cải cách lại cho thích hiệp với buổi đời mới và trình-độ tân-hóa của độc-giả, ông chủ-nhiệm của báo này có ngõ lời cây cối mỗi tuần viết giùm một bài nói chuyện về y-học.

Nói chuyện y-học bằng tiếng quốc-ngữ tưởng không phải dễ gì; mà riêng đối với tôi lại càng thấy khó hơn nữa. Tuy vậy tôi cũng cố gắng nhận lời của ông chủ-nhiệm «Phụ-nữ Tân-văn», một là vì nghĩ rằng đây là một việc mới-mẽ và có ích, hai là để đáp lại cái thanh-tĩnh hậu ý của ông chủ tờ báo này.

Vậy tôi sẽ nói theo những sự biết riêng của mình về y-học mà lần lượt nói chuyện với độc-giả một cách giản-đơn, mục-dịch để truyền-bá một đôi điều lợi-ích thiết-thật về y-học theo như người ta vẫn công nhận đời nay. Trong khi nói chuyện, tôi sẽ rón mà chọn lời lựa tiếng ngõ cho khỏi đụng chạm đến cái tánh ưa thích thanh-nhã tự-nhiên của độc-giả; song gián hoặc vì sự rõ-ràng để hiểu mà tôi phải dùng đến những chữ không thể tránh, thì xin độc-giả cũng lượng xét mà chớ lấy làm dè.

Có những chứng bệnh mà người tây gọi là «bệnh xấu hổ», hề ai rũi mắc phải bệnh ấy, thì đầu nhắc đến nội cái tên của bệnh, là cũng đủ cho người ấy phải mắc cỡ với kẻ khác rồi.

Chẳng phải riêng gì ở xứ ta mới có sự mắc-cỡ không chánh-đáng ấy đâu. Ở nhiều xứ khác và trải đời kia qua đời nọ, những quang-niệm sai lầm ấy cũng đã làm tai hại cho người ta nhiều hơn là cái chứng bệnh mà mình mắc phải kia.

Thật vậy, nói một cách đại-khái, thì trong hết thấy mấy chứng bệnh đặc-biệt kia, chẳng có chứng nào là nguy hiểm đến tánh mạng của người ta, — duy nếu mình không lo điều-trị mà để cho nó trầm trọng ra thì mới đáng sợ.

Bây giờ chúng ta thử hỏi thế nào gọi là chứng bệnh đặc-biệt (*maladie spéciale*)? hay chứng bệnh xấu-hổ (*maladie honteuse*). Và tại làm sao kêu nó là «xấu hổ»?

— Đối với câu hỏi này cũng hơi khó trả lời một chút. Chắc nhiều nha đạo-đức sẽ bảo rằng sở dĩ người đời ai cũng khinh-bĩ những chứng bệnh ấy là tại thường thường những chứng bệnh ấy hay truyền-nhiễm bằng một cách vô đạo-đức. Chẳng

muốn biện-luận làm cho dài dòng và rôm tai độc-giả, và sự đó cũng không thuộc về cái sở-trường của tôi, nên tôi chỉ nói sơ ra đây một điều này, là trong các bệnh xấu hổ kia, thường có những chứng di truyền-nhiễm từ đời cha mẹ qua đời con cái, như vậy thì nó đâu còn cái tánh-chất vô-đạo-đức kia nữa? — Nếu quả như người ta tin rằng trong đó vẫn có sự vô-đạo-đức.

Người ta kêu bệnh xấu-hổ, hay bệnh kín, tức là những chứng bệnh phong-tinh như: bệnh dương-mai (*sypillis*), bệnh bạch-trục (*blennorrhagie*) bệnh lở loét bộ máy sanh thực (*chancro mou*) và bệnh Nicolas Favre mà có nhiều người hay tưởng lầm là bệnh hội xoài (*bubons chancrelleur*). Mỗi một chứng trong mấy chứng đó vẫn bị phát-sanh ra bởi một thứ vi-trùng riêng. Để khi khác tôi sẽ nói trở lại vấn-đề này kỹ hơn. Người ta thường hay mắc phải mấy bệnh ấy một cách trực-tiếp, mà cũng đôi khi mắc phải bằng cách gián-tiếp.

Tôi muốn nói mau ra đây cho độc-giả nhớ rằng mấy chứng bệnh ấy tuy là truyền-nhiễm dữ lắm, nhưng trong cái thời-kỳ nó đương còn biến-hóa, vẫn có một lúc mà nó chẳng lây, (duy có chứng lở loét bộ máy sanh-thực thì lại khác) và có một điều quan-hệ hơn nữa, là trong thời-kỳ nó còn đương biến-hóa, vẫn có một lúc (không lâu dài lắm) mà mấy chứng bệnh ấy chẳng lộ ra những dấu gi đến nỗi người ngoài có thể trông thấy được hết. Bởi thế, có kẻ bề ngoài ngỡ bộ manh dạng như thường, nhưng mà bên trong thì đã có bệnh sẵn và cũng bởi người ngoài ít ai dè trước mà phòng bị, nên những kẻ ấy họ lại càng có thể làm hại cho xã-hội nhiều hơn và dễ hơn.

Xem đó thì tìm thấy cho biết tật bệnh ở đâu mà đề-phòng vốn là một việc quan-hệ lắm. Cái nhiệm-vụ của ông thầy thuốc chính là ở đó. Rồi thì đến cái công việc thứ nhì, lại càng quan-hệ hơn nữa, là việc trị cho chứng bệnh phải tiết hẳn đi.

Ilê khi xem mạch thì thầy thuốc có thể đoán được chứng bệnh chẳng khó gì cả, bởi vì đã quen định một cách chắc-chắn hẳn hoi, không thể sai chạy đi dân được, — bởi vì cũng có nhiều khi trầy-lở mà vẫn không phải là bệnh dương-mai, hoặc nhiều khi gât đái mà vẫn không phải là chứng bạch-trục.

Song chúng ta đã may ở vào thời-đại y-học xương-mình này, đâu đâu cũng có những y-viện để chuyên trị về mấy chứng bệnh hiểm-nghèo cho

xã-hội ấy, thì mỗi khi có thể nghi là có bệnh, thế nào cũng phải mau mau đi đến cho thầy thuốc xem xét giùm cho. Đối với hạng người có tiền thì chuyện rước thầy chuyên-môn để điều-trị cố-nhiên là chuyện dễ. Còn những người nghèo túng thì lại nên biết rằng nhà thương thì Saigon (*Insitut prophylactique*) bao giờ cũng mở cửa để đón tiếp công-chúng luôn luôn. Những người có bệnh tới đó bao giờ cũng được săn sóc kỹ-lưỡng và cho thuốc men mà không bắt trả tiền.

Thế thì về phương-diện ấy, đối với mọi người, cái vấn-đề cũng được giải-quyết ổn-thoả.

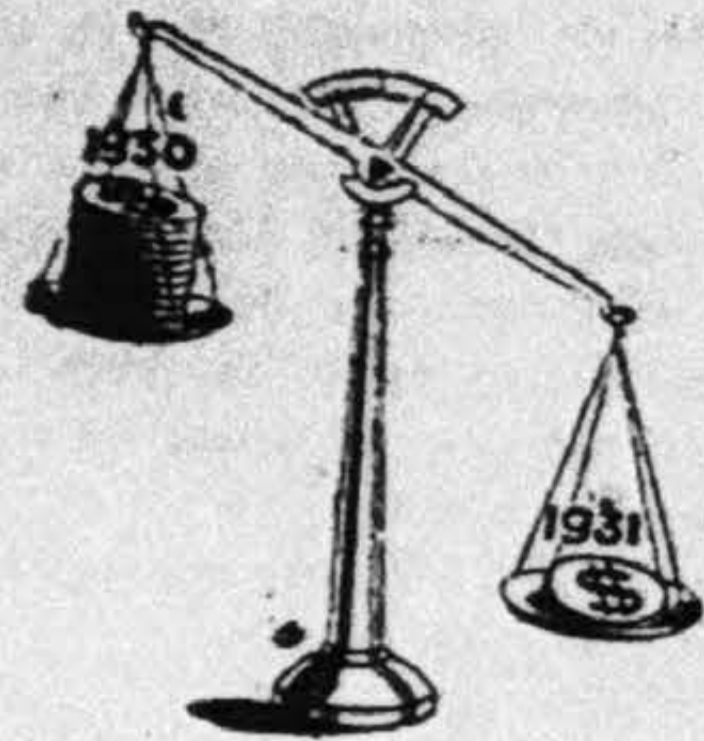
Bây giờ còn sự trị bệnh. Điều này vẫn khó-khăn. Điều-trị đúng phép, thì có thể cứu cho bệnh hơn; mà điều-trị sai phép, thì có thể gây nên tai hại chẳng vira. Trước khi nói qua chuyện khác, tôi tưởng cần nên chỉ rõ ra đây một điều, là thường thấy người mình khi có bệnh thì ít hay chịu khó lo-lắng điều-trị cho tới nơi tới chốn lắm. Mà sự ấy rất là quan-hệ, bởi vì do chính là cái điều-kiện tối yếu nó làm cho bệnh-nhơn trị được chứng bệnh của mình. Bởi vậy tôi xin ân-cần khuyên nhủ những ai có bệnh chớ nên làm nhiều người chỉ khi nào bệnh nặng mới lo đi chạy thuốc, mà kịp đến chứng bệnh vừa hơi kha-khả một chút thì lại bỏ bê không thèm lo nữa. Chữa bệnh theo kiểu đó, nếu gặp những chứng bệnh liệt-vật tầm thường thì cũng không đến nỗi hại mấy, chớ còn gặp những bệnh nguy-hiểm, như chúng ta đương nói chuyện đây, mà cũng chớ kiểu dễ dưng đó, thì nhiều khi có thể xảy đến những sự thiệt-hại lớn-lao cho mình.

Lại nhiều khi sự điều-trị tuy đúng phép mặc dầu, song nếu chẳng săn-sóc giữ-gìn cho kỹ-lưỡng từng chút, thì cũng không được nữa. Mấy chứng bệnh kia đã gọi là bệnh đặc-biệt, những ảnh-hưởng của nó nhiều khi thật đáng ghê sợ vô-cùng, thì tự-nhiên phải cần đến những vị thuốc rất khó dùng mới có thể trị được. Những vị thuốc dữ đời kia, nếu khéo dùng thì hay lắm, mà không khéo dùng thì cũng có thể nguy to, bởi vậy nên về sự cho thuốc rất nên giữ-gìn cho thân-trọng lắm lắm.

Chắc đây không mấy người là chưa nghe nói đến thứ thuốc gọi là *Navarsénobenzol*, hoặc người ta thường hay kêu là thuốc 914. — Về sự điều-trị những bệnh kín, thì thuốc ấy vốn là một thứ rất hiệu-nghiệm nhưt, song nếu lợi vào tay những người không quen thạo dùng nó, thì nó lại hóa ra một môn thuốc độc, bởi vì làm lúc có

NÓI CHUYỆN KINH-TẾ

Giải-quyết khủng-hoàng



Có người không hiểu khủng-hoàng từ đâu mà lại, bởi sao mà có, lại muốn làm thầy thuốc chữa bệnh kinh-tế ngày nay.

— Người ta ăn xài quá thì mắc nạn khủng-hoàng bây giờ ở cứ tiết-kiệm.

— Cứ hà-tiện, nói trắng ra — thì hết

khủng-hoàng.

Đồ đồng ra — trừ một vài ngàn người giàu có — mỗi người Annam sống trong vòng vài ba đồng-bạc mỗi tháng; cái nấc sanh-hoạt đó thật có cao hơn nấc sanh-hoạt (standard of life) của Mọi song có lẽ thấp kém nhất ở thế giới.

« Thất lưng lại » bây giờ thầy lang ta truyền cái đạo bóp bụng làm gan.

Những nhà còn máu mặt — tiêu tư sản và tư sản — nghe lời thầy mà hạ xuống sự sống của mình một bậc. Không chơi hát bóng, hát bội café; không mua bột đánh răng, phấn dờ mặt; không đi giày... và ở trần

Còn hàng cứng đĩnh, thì khỏi nói: Ở phía Bắc Trungky, họ ăn rễ cây, không thể hạ sự sống hơn nữa...

Kết-quả thế nào?

Nhà hát đóng cửa, café đẹp, các tiệm tập-hóa nghi... Một mớ người thất-nghiệp nữa...

Ấy, phép giải-quyết của thầy lang ta kết-quả đến thế, nếu như người có tiền nghe lời thầy.

Nhưng mà không đâu! Người có tiền nhiều sẽ

thẽ gây nên những sự rủi ro đến giết người. Có nhiều người đau bịnh liệt-vật mà cũng đòi chích thuốc 914, như vậy thật là một sự rất không nên làm.

Kết-luận mấy hàng trên đây, hiện giờ, chẳng cứ ở đâu, cũng đều có thể đi tìm thầy và xin thuốc rất dễ-dàng, thì phạm người có bịnh vẫn không nên dễ-dưng chẳng lo phương điều-trị, bởi vì dễ-dương như vậy, không những hại riêng cho bản-thân mình, mà lại còn hại lây cho thân-nhơn (vợ con) và cho xã-hội nữa.

TRẦN-TẤN-PHÁT  
Y-khoa tân-t

cũng xài như thường, vì không vậy, họ có tiền làm chi? Lời thầy lang chỉ làm cho đa-số con người lúng túng hiểu lầm nguyên-nhân khủng-hoàng.

Thầy khác, lanh hơn, hò lớn tiếng rằng:

— Khủng-hoàng là tại giá bạc bị định-bình!

Thật, đồng bạc đáng 5 quan, mà vô-đoán định 10 quan, thì mất quá lễ.

Song, sự bình-giá này không phải nguyên-nhơn sanh khủng-hoàng. Một mai bỏ sự bình-giá — bỏ hư kim bản-vị — chắc rằng khủng-hoàng sẽ không vì thế mà hết đâu.

Khủng-hoàng ở thuộc-địa nặng hơn ở xứ chinh-phục là vì thuộc-địa như chốn thôn-quê chỉ sống về nghề bán nguyên-liệu; mà xứ chinh-phục như thành-phố sống về nghề bán đồ chế-tạo.

Song ở các xứ tư-bản và thuộc-địa đều có khủng-hoàng: sinh sản quá độ mà dân thiếu đồ dùng, nạn thất-nghiệp cùng khắp: Ấy là khủng-hoàng về chế-độ. Bình-giá đồng bạc chỉ là một cơ làm nặng thêm nạn ấy ở xứ ta thôi.

Chánh sự bình-giá này cũng do nơi nạn khủng-hoàng mà phát sanh.

CHU-LU-TỬ



Chữa bệnh phòng bệnh bằng thứ dầu nước là « KHUYNH-ĐIỆP » hay thứ dầu đặc là « HỒI-THIÊN », xức tóc bằng dầu thơm « BA-CÔ » hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả..

... Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu VIÊN-ĐỆ lại đã

giặt được không biết bao nhiêu là giải thưởng lớn trong các cuộc Đấu Xảo về Kỹ nghệ và Khoa Học tại xứ ta và ở bên I háp, thời không có quảng cáo ai cũng rõ ba điều:

1°.- DẦU KHUYNH-ĐIỆP là thứ dầu nước hay nhất;

2°.- DẦU HỒI-THIÊN là thứ dầu đặc tốt nhất;

3°.- DẦU BA-CÔ là thứ dầu thơm xức tóc quí hơn hết.

Đó lại là mấy món hàng bán rất chạy mà có nhiều lời. Nhà buôn nên chú ý. Gửi thơ để cho:

VIÊN-ĐỆ

Sở nấu dầu, chế nước hoa, dầu thơm.

HUE

Giấy nói: 37.

Giấy thép tác: VIENDE HUE.

HÃY HÚT THUỐC JOB

MỘT TIẾNG ĐỒNG HỒ  
VỚI CỎ VÀI  
BÚT TỰ « THÍCH-NỮ »

Hình như có một số nhà đồng phụ-nữ Annam còn thanh-niên vui vấp cuộc đời của mình trong các chùa chiền Namky.

Bài phỏng-vấn rất lý-thù sau đây để hé cái màn bí-mật để cho các bạn đọc báo được trông thấy một vài nhân-vật lạ.

Một cái nhà bánh ếch. Một cái hình bát-quái to-tương ở mặt-tiền. Trước nhà hai cái ghế xanh. Xung quanh là vườn rau cải. Ta hãy gọi chùa này là chùa Giáp, để khỏi làm lụy cho 22 cô vải trong chùa.

Những kẻ hiểu-ký chờ nên vì bài điều-tra này mà kéo nhau tới làm phiền cho người « lánh tục »!

Kẻ ưa tranh-đấu và qui-mến cuộc đời từ ngoài lộ đá thủng-thỉnh vào chùa — vào « cửa Không », càng tới gần càng thấy bồn-chồn trong lòng. Ngoài kia là « trần-tục » — nghĩa là sự sống; — còn trong này là chốn « thoát-trần » — nghĩa là nơi trốn và diệt sự sống.

— Chúng tôi muốn thăm cô vải bút tự « Thích-Nữ ».

Một đám người, một cái nhân-quần rất lạ mắt cho người chiến-sĩ (chiến-sĩ trong cuộc « trần »). Những người này đầu trọc, trên đầu có hai cái thẹo lớn (họ đều chịu phép « đốt hương ») cao từ thước năm, thước sáu trở lại, mặt mày trụi lủi. Ấy là các cô vải. Giá những người này vận bộ đồ dầm, mặt thoa một ít phấn son, tay xách ví da, có lẽ khách ít ngạc nhiên, mà lòng thấy vui vẻ. Hay là như họ chế y-phục Âu-châu là quá thích-hợp với sự sống kim thời, thì một cái áo màu dài có xẻ hai bên hông, một cái quần rộng ống; một ít son, phấn trên mặt, tóc dài bới hay là quăn, thì làm chi mà khách phải bức-rức trong lòng? Đám nhân-quần trông ra phi nam phi nữ này tuy là



Cô Thích-Nữ cai-quản một cảnh chùa toàn là phụ-nữ, tu-hành

ngạc-nhiên mà vẫn tiếp chúng tôi từ từ, đón chúng tôi vào liêu sau. Trong liêu có bàn thờ ông thân người lập chùa, có bàn dài ở giữa, hai bộ ván gỗ hai bên. Trên cái bàn dài, có hộp mực Waterman có giấy, có phong bì. Trong cái hoàn-cảnh ở đây chỉ có vật này là kêu gọi sự sống kim thời đời chứt.

Chập lấu, Thích-Nữ (ấy là biệt hiệu của cô vải cai quản chùa này), vốn là một văn-sĩ — ra tiếp chúng tôi. Cũng đầu trọc, cũng áo đen rộng tay mặt mày trụi lủi và không son phấn.

— Thưa cô, chúng tôi nghiên cứu về đạo Phật để viết báo và làm sách muốn hỏi thăm cô.

Thích nữ nói ngay:

— Chùa này của một người dân-bà vì có lời khẩn vái trước mà lập-ra. Tu trong chùa này đều

là phụ-nữ hết. Sự tổ-chức trong chùa còn sơ-sài, chúng tôi sẽ gán sức mà chấn-chỉnh lại.

Tiếng người thiếu-niên tin-nữ rõ ràng lắm. Có ngồi trên ván nhìn thẳng khách mà tiếp chuyện.

Khách hỏi:

— Thưa cô, xưa nay cô vẫn tu trong cảnh chùa này mà thôi?

— Thưa không. Tôi tu đã mười năm nay, từ hồi mới 14 tuổi, còn chùa này lập bốn năm nay mà thôi.

— Ông thân và bà thân cô vẫn cũng là người xuất-giả?

— Thưa, cha mẹ tôi là người theo giáo Gia-đó, gia thế tầm thường. Thuở nhỏ tôi có học vài năm

## PHU NU TAN VAN

trong một trường nữ-học ở Saigon. Nhơn nhà ở gần chùa, tôi sanh lòng mộ Phật.

— Người sanh ra tự nhiên là phải có vợ chồng, thừa cô, vì sao mà cô lại thoát ra ngoài cái luật đời rất chánh đáng như vậy?

— Vì tôi ngao ngán cho sự vợ chồng! Phần nhiều phụ nữ xuất gia cũng chỉ vì một lẽ ấy. Thừa ông, sự sanh đẻ quả thật là khổ cho đàn bà!

Khách bưng không lấy làm tin, vì biết rằng ngày nay người ta nhờ khoa-học mà sanh đẻ không khó, hay là như muốn không sanh đẻ thì cũng rất dễ.

— Thừa cô, còn các tín-nữ khác vì sao mà cũng thí phát đi tu?

— Người thí xuất gia từ khi bé. Có người khổ về sự nhơn duyên mà đi tu; hết thầy đều chán sự danh-lợi ở đời và muốn thoát vòng «quả báo».

«Vài năm sau này số phụ-nữ đi tu đông hơn trước. Có nhiều chùa danh tiếng như chùa P. L. ở Châuđốc. Tôi tưởng giá phụ-nữ không bị bạc-đãi thì số tín-nữ có thể đông hơn nữa. Thừa ông, trong việc tu hành cũng như trong mọi việc khác, đàn-bà đều thiệt-thời: Trong giáo hội không mấy sản-súc đến sự huấn-luyện bọn ưu-bà-di (tín-nữ), và cũng không có mấy cảnh chùa để riêng cho chúng tôi.

— Sự cai-quản trong chùa này và trong Giáo-hội thế nào?

— Trong chùa này, chị em cứ tôi và vài người nữa làm quản-lý. Phần tôi phải thuyết pháp cho các cô nghe về sự và lý.

«Về sự, các ni làm việc trong chùa, cứ 4 giờ sáng và 4 giờ chiều là làm «công-phu». Chuông mõ và tụng kinh mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ. Sau hai bữa ăn tương rau dưa muối, chúng tôi đi ba vòng đọc kinh để giải thoát cho vị.

«Về lý thì tôi tùy theo sự học biết sơ sai của tôi mà giảng cho các đạo hữu, để cho chúng tôi lần lần thông suốt cái «huệ» để hiểu đạo-lý của đức Thích-Ca.

«Trong Giáo-Hội, thì có những nhà có thể-lực như các chùa Giác-Lâm, Giác-Hải, người xuất-gia hay do mạng-lệnh ở đây.

— Cô đối với phái *Tứ-bí-âm* thế nào?

— Tôi không thuộc về phái này, cũng không thuộc về phái nào mới hết.

— Cô xuất-gia đã mười năm nay thì sự kinh-nghệm đã nhiều. Cô có nghĩ rằng nhiều phụ nữ chỉ vì nhơn-duyên trắc trở, saph-hoạt khó-khăn, hay là có bệnh tật quan-hệ không thể có chồng

đặng mà phải ào cửa Phật hay không?

Cô Thích-Nữ bảo khách lập câu hỏi lại một lần nữa rồi mới đáp rằng:

— Phụ-nữ mà đi tu phần nhiều vì một lẽ: chán đời, ngao-ngán cho cuộc tranh danh lợi. Người vì bệnh tật mà phải xuất-gia vẫn có, song ít lắm.

Khách trước khi cáo biệt có Thích-Nữ nhờ cô giới thiệu đề hỏi chuyện một cô ni ở tỉnh mới lên. Cô này h-i mươi sáu tuổi, mà trông vào trạc hai mươi. Tuy thiếu phần son và tóc, mà gương mặt vẫn mỹ-miệu. Có lẽ cô kinh-ngạc vì thỉnh-linh khách lạ hỏi thăm, cho nên mặt đã xanh sần vì ần chay lại càng mệt lắm.

— Thừa cô, nhiều người khổ về chuyện nhơn-duyên mà xuất-gia, chẳng hay cô vào cửa Phật là vì cơ nào?

— Tôi xuất gia vừa hơn năm nay; và xưa nay tôi vẫn ở một mình, thì có việc gì mà gọi là khổ về sự vợ chồng?

— Cô gặp bạn giảng đạo-lý rồi cạo đầu vào chùa phải không?

— Thừa không, tôi xem sách rồi cảm phục đạo-lý Phật mà vào đây.

Tiếng chuông đã nổi lên ở liêu trước. 4 giờ: ấy là giờ công-phu.

Cô Thích-Nữ đưa chúng tôi ra xem. Giữa liêu có bàn thờ Thích-ca, trên có cái hình bát-giác, như trong sách Kỹ-hà-học. Nhưng trong cái hình tám góc này, có những đường vạch liền và đứt, ở giữa lại mặt trắng. Cô Thích-nữ giảng cho chúng tôi nghe rằng đó là hình bát-quái, tức là biểu-hiệu đức Chuẩn-Đề.

Một cái bàn tam-cấp có bực gỗ thép vàng. Giữa và trên hết là đức Thích-ca, hai bên và ở dưới là chư bồ-tát.

Hai ni-cô đứng gần cấp dưới gỗ mõ, hai cô qui dưới trước bàn thờ, đó là các chức sắc lớn trong chùa. Còn các ni-cô khác — có mấy vị còn trẻ con đứng hai hàng hai bên

Nam-mô..... nam-mô

Bồ-tát..... ma ha tát.

Tiếng mõ và tiếng kinh không biết sao lại rớt vào tim tôi như những giọt lệ?...  
Một lát tôi đã thoát mình ngoài cảnh lạ-lùng này. Kia, cây cỏ mọc sồn sồn; kia chim bắt vui về.... Tiếng n-o-tơ xanh-xạch; quang-cảnh đ-áo ngoài đường, bức tranh nào-nhiệt này là bức tranh tự nhiên của sự Sống. Tôi thở ra một hơi dài, thấy người nhẹ nhàng hơn! Càng liện vào cảnh tranh-

đấu trong thành-phố, tôi càng thấy khoái-lạc vô-cùng.

Tôi muốn vẫy tay gọi những người kia — có lẽ là ban đồng số-phận và đồng-khổ như tôi — mà chỉ con đường khác, để «thoát-khổ». Tìm sự thoát khổ mà trốn sự sống, sao bằng chịu khổ trong cuộc tranh-đấu, để diệt-trừ những điều kiện gây khổ cho đám người đông? Muốn cho tinh-thần «giải-thoát» mà diệt cái sống của thân-thể, sao bằng gây những điều kiện vật chất mới tiện lợi cho sự phát-triển tinh-thần?

Cái hiện-tượng tôn-giáo ngày nay ở xứ ta, nguyên-nhơn phải tìm trong các điều kiện kinh-tế và xã-hội.

HUÂN-MINH

## Máy xem thai, biết trước rằng trai hay gái

Một nhà khoa-học nước Ý có nghĩ ra cái máy dùng để cho đàn bà có nghén xem thai trong bụng là con trai hay con gái, thứ máy đó cho dễ vào bụng tay người đàn bà có chửa, truyền điện vào là biết ngay đứa con trong bụng là trai hay gái... không sai chút nào, hiện đã chế máy để bán.

Xét ra bác-sĩ nghĩ ra máy này là căn cứ ở cái nguyên-lý «con trai con gái mạch khác nhau», nguyên-lý ấy rất cũ, ai cũng biết, bác-sĩ nhơn đó mà nghĩ ra thứ máy điện để xem mạch, bác-sĩ nghiên-cứu lâu năm, sửa chữa nhiều lần, mới làm thành thứ máy điện rất tinh vi và rất đúng. Bào người cầm máy vào tay truyền điện vào, rồi cứ xem cách biến-động của luồng điện, tự khắc biết người người cầm máy ấy là đàn ông hay đàn bà. Sau đó bác-sĩ lại nghĩ sửa chữa mãi mới dùng để xem thai trong bụng được.

7. N.

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.  
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ ?  
**O. M. IBRAHIM & C<sup>o</sup>**  
44, Rue Catinat, 44  
**SAIGON**

## Chiến-tranh Nhật-Nga ?

Từ khi Nhật nhờ nhiều cường quốc Âu-châu ám trợ — từ thân: chín 1931 — mà chiếm lãnh thổ lâu cướp cả Mãn-châu, bày ra hi-kịch «Mãn-châu quốc» tới nay, ai cũng tự hỏi:

— Cực-dòng Sô-Viết cạnh bên Mãn-châu, và đường xe lửa Trung-Nga ở Mãn-châu sẽ ra thế nào?

Sự thiệt là hệ binh Nhật tiến về bắc — phía Cực-dòng Sô-Viết — thì Mỹ và các cường quốc tư bản rất thích. Nếu Nhật tiến xuống phương Nam thì Mỹ giận, vì quyền-lợi của Mỹ ở Tàu to lắm.

Nay có tin rằng Nhật rút quân đóng ở sông Luân đem đóng ở địa-giới Nga — Mãn.

Các báo tư bản nói rằng Nga tập trung mười hai sư-đoan, 300 tàu bay dài theo địa-phận Mãn-châu. Tin này ta có thể hồ nghi, như nhiều tin khác trong cảnh huống bây giờ.

Sự thiệt là Livinof Ngoại-giao ủy-viên Nga có tuyên-bố rằng: Chúng tôi không muốn một tất đố của ai cả song cũng không để cho ai cướp một phần ly lãnh thổ của mình...

Báo Daily Express đăng rằng: Nhật và Hoa sắp ký hòa ước.

Những tin tức gì trong những cảnh ngộ hệ-trọng như ngày may mà do các báo to lớn như vậy công bố đều có chủ ý.

Ta đã quen với lối nhồi sọ ấy trong thời Âu-chiến.

Tàu có chiến-tranh bao giờ với Nhật mà gọi hòa ước?

Muốn cho dư-luận thế-giới quên cái hi-kịch họ Quốc-Liên (hội Vạn-quốc), họ đặt ra làm chuyện... bày ra làm trò.

**Bán hạ giá**

Vì mục-dịch hải-trữ truyền Tân và muốn lấy những tiểu-thuyết lịch-sử nước nhà thế nào, nên bộ *Tiền-Lê vận* mỗi giá 2\$ 00 nay bán hạ giá 0\$ 00, ở xa gửi thêm 0\$ 20 cước.

Cuốn *Mạnh-lữ* thế mới được nhà học-chánh cho vào chương-trình học, giá 1\$ 50 bán hạ giá 1\$ 00 ở xa 1\$ 25.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ  
37-38-39, Sabourain, Saigon

## Cột báo riêng cho mấy nhà thất nghiệp

Từ đây Bồn-báo để dành riêng cột này để đăng lời rao kiếm việc làm, hoặc các nhà thương mại kỹ-nghệ đăng kiếm người làm. Bồn-báo xin đăng không cho anh em chị em. Mỗi lời rao bốn hàng.

Vi dụ :

— Nguyễn-văn-Mit 27 tuổi, kỹ-lục hàng buôn, có nhiều giấy chứng tốt, muốn kiếm chỗ làm tại Saigon, lương mỗi tháng lổi . . . xin do nơi

— Hàng x . . . có cần dùng một người giữ kho (magasinier) phải biết biên chép sổ sách lương mỗi tháng 50\$00, xin do nơi . . .

— Tôi là Võ-văn-Ôi, làm chauffeur có giấy tờ tốt đang kiếm chỗ làm, lương mỗi tháng lổi 20\$00, xin do nơi . . .

— Nguyễn-thị-Lê, nấu ăn ở Annam thiện-nghệ, đang kiếm chỗ làm, lương mỗi tháng 12\$00, xin do nơi . . .

Vân vân...

Spécialiste :  
Voies urinaires  
Maladies vénériennes  
Maladies de femmes  
Maladies de peau.

### Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin attaché à l'Institut Prophylactique de Saigon

Chuyên trị các chứng bệnh phong tình nhưрт là các chứng bệnh của đờn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12  
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :

Số 12 đường Colombert (góc đường Mac-Mahon và Norodom).



## Bồn-Báo phóng viên tại Paris

Ông Phan-văn-Hoa. Học tại trường Khoa-học chuyên-môn tại Paris, ông Phan-văn-Hoa sẽ gửi tin hay về đăng trong PHỤ NỮ TÂN-VÂN, nhất là tin về học-sanh và lao-động Annam tại Pháp.

## Thai

1.— Gặp chàng niếu áo chàng đây, chàng đâu thiệp đó, chẳng khuấy giờ nào.

Tên một thứ cá

2.— Nói xuôi cũng được, nói ngược cũng hay.

Tên một thứ cá

Vị nào đáp trả-g sẽ đăng phương danh lên báo, còn qui vị đáp trả-g mấy câu thai trong số Múa Xuân mà có được thưởng xin gửi cho biết địa-chỉ rõ ràng để gửi sách tặng, bằng ở gần xin mời đến lãnh tại báo quán.

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

Nạn kinh-tế cứ tràn tới hoài số dân thất-nghiệp càng ngày càng đông thì người đói khát càng ngày càng nhiều. Kia người đi rao từng hàng cơm mỗi bữa để xin đỡ của khách ăn dư để đỡ dạ, kia trong góc chợ xô hề, trưa và tối có biết bao nhiêu người già trẻ bé nằm ngổ một cách rất thảm thê vất vả — một đờu rất căn-yếu mà ở Saigon Cholon phải có cho cần kiếp là :

1. Nhà nghỉ đêm (asile de nuit).

2. Quán cơm thí (Soupe populaire).

Nào hội chần-tế ! nào ban trợ-bần ! nào các nhà từ-thiện ! nên mở rộng từ tâm !

Đồ Trang Diễm hiệu

## "TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON

Non grasse  
Không có mỡ  
Légèrement grasse  
Ít mỡ  
Grasse  
Có mỡ

Poudre Phần TOKALON « Pétalia » « Fascinallin »

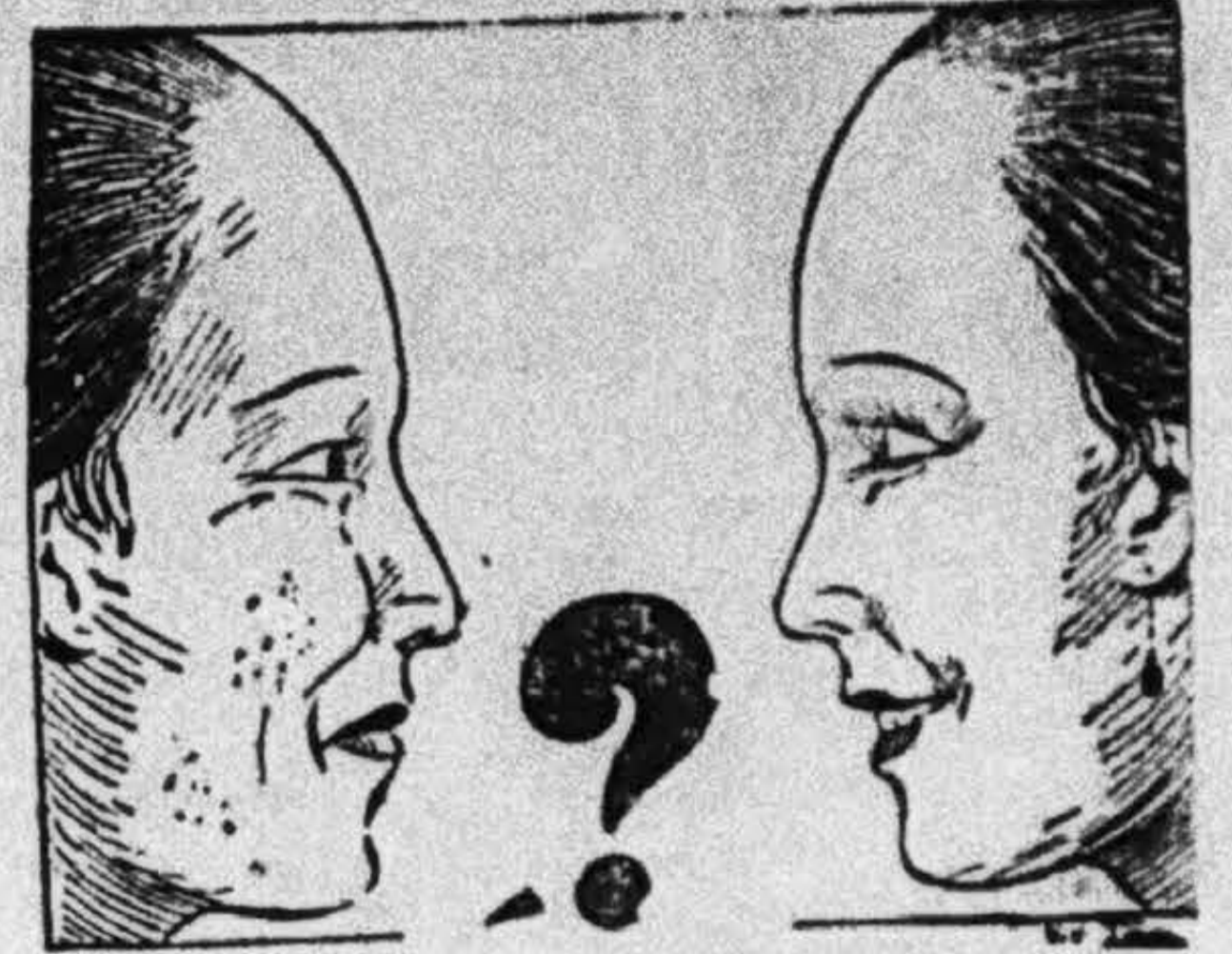
Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dịu thơm TOKALON

Đại-ly Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên  
Maison G. RIETMANN

== SAIGON ==

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viên-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần diệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 766

## TIỆN LỢI! TIỆN LỢI

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIẾNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lổ 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIẾNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tinh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huơn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

HÃY HÚT THUỐC JOB

## Thiệt là hệt sức rẻ

Một mẫu vườn có đủ thứ cây trái, chính giữa vườn có một cái nhà ngói mới ở tại đầu cầu Linh-lợi (Giá-dịnh) cách Saigon 6 km. Vì dư dùng nên bán giá thiệt rẻ, cả nhà và vườn giá có 850\$00.

Xin do nơi M. Kiên n.48 rue Vannier, Saigon

## nhà thương'ng angler

◎ tinh tiền rẻ hơn mấy lúc ◎

Nhà thương Angler cho công chúng hay rằng vì muốn dễ dàng cho những người đau ốm trong buổi kinh-tế khó khăn này, nên nhà thương đã định tạm đổi giá tiền các hạng lại như vậy :

Người Tày :	Năm mỗi ngày.....	75
	Sanh đờ : năm 15 ngày.....	200\$
Người Nan :	Năm mỗi ngày.....	850
	Sanh đờ : năm 15 ngày.....	100\$



# TIN TỨC TRONG NƯỚC

## Ban ủy-viên lúa gạo.

Chiều ngày 25 Avril, ban ủy-viên lúa gạo nhóm lại, do quan Thống-dốc Krauthimer làm chủ-tọa. Phiên nhóm này chỉ đọc phút bàm nói về các công việc đã làm. Thế là đến nay, ban ủy-viên lúa gạo đã làm việc xong rồi. Dự coi tuyên-bố ra những điều gì...

## Vụ 50 đồng bạc các già.

Trước đây các báo đăng tin tên khách-tra đầu 500\$ bạc các già trong một cái thùng hai đáy bị lính thương-chánh bắt được. Tên khách ấy tên Lưu-Liên, ngày 22 Avril, ra tòa. Lưu-Liên bị kết án mười năm khổ sai.

## Thâu thuế chợ Saigon.

Số thâu thuế chợ ở Saigon càng ngày càng giảm rất nhiều. Buổi này sự ấy chẳng làm cho ai lạ hết nhưng thấy số tính toán mà cũng phải sợ cho cái ảnh-hưởng của kinh-sé khùng-hoảng. Thuế chợ Saigon bây giờ mỗi ngày giảm đi 100 đồng bạc, ra 3.000 đồng mỗi tháng, 36.000\$ mỗi năm. Nếu cộng luôn số tiền thuế giảm ở các chợ: Cầu-ông-Lãnh, Chợ-dũi, Tân-dịnh, Bắc-hộ thì có lẽ số tiền thuế chợ mỗi năm giảm cũng đến 50.000 đồng. Thấy mà ghê chưa!

## Chở thuốc lậu bị quân cướp đánh.

Một người đàn-bà ở làng Quán-thành (Bentre) chở thuốc hút lậu đi bán. Người này bán trong các làng, nghe đầu bán hết cả một ghe đầy thuốc lậu. Nhưng khi về nhà, bị quân cướp đón đánh giật hết số tiền kia. Cho hay của phú nghĩa!...

## Tuần-lễ nay, thành-phố Saigon xôn-xao về cuộc tranh-cử hội-đồng thành-phố.

Người dân Pháp có hai phe lớn: phe Casati do De La-chevaliere ủng-hộ và phe Lambert do Union Cochinchinoise. Tranh nhau xô-xạt, song hình như dân Pháp trong thành phố kuông máy xúc động. Bên Annam, tại quang-cảnh tập nập hơn nhiều. Các ược-sắc la lâu nay trong các biểu-tình ở rạp hát Thanh-xương và Tân-dịnh, các số ủng-cử (trừ ra số ông Nguyễn-minh-Lai) đều đến tự xưng là binh-vực hay là đại-viêu cho người lao-dộng. Tại cả các số Tây và Ta đều phân-đối chỉ-đạo ngày 27 Avril 1931 là chỉ-đạo lợi-gian hết quyền người nghị-viên thành-phố.

## Lâm đến thiệt mạng.

Làng Xuân-tỉnh huyện Nghi-lộc, tỉnh Nghệ-an (Trung-kỳ) mới đây có xảy ra một tai nạn đáng thương.

Hai mẹ con bà kia đào đất trong vườn, tình cờ gặp được một viên đạn trái phá, nhưng không biết giống chi lại làm tưởng là vàng. Hai mẹ con tình đem vô lửa hơ nếu phải vàng át nó chảy ra, rồi người mẹ gát cửa, người con vô bếp hơ viên đạn. Có hơi nóng, trái phá nổ ra, người con chết liền hồi đó. Đạn trái phá còn tung qua vách nhà, đi ngay nòng rào tre và đâm lủng vách tường của nhà gần đó. Người ta đến làm ãng-kết, xé vì tai nạn này xảy ra bị hai người kia làm lạc, nên đã cho chôn cất người bạc-mạng.

## Đã xử xong vụ bắt rượu lậu ở Tuy-hòa.

Vụ bắt rượu lậu ở Tuy-hòa, dân can tội đánh đập trọng thương lính thương-chánh, người tây tên Calzaroni, tòa Đại-bình đã xử trọn hai ngày mới rồi. Sự tích vụ này các báo Tây Nam đều có nói rành rẽ nhiều lần. Bị cáo nhờ có Trang-su Thảo và Moais de Narbonne ở ai chữa. Riêng ông Trang-su Thảo thật đã hết lòng binh vực bị cáo, nói một cách hùng-hồn, trưng nhiều chứng cứ lời lẽ rõ ràng nhờ ông, mà tòa kêu án nhẹ, phạt chanh phạm là Trần-Thước 2 năm tù và lương-chức 1 năm tù. Còn bao nhiêu đều được tha bổng. Người Tây-Đoan Calzaroni được lãnh 2.000 đồng tiền thiệt hại.

## Diễn thuyết hằng tuần.

Tối thứ tư 26 Avril, tại Hội Khuyến-học, đường Gallénie Chợ-Quán, ông Lê-văn-Kim kỹ-sư canh-nông, có diễn-thuyết về vấn-đề: « Sự di dân. Di dân có ảnh hưởng đến gia đình ở thôn quê là thế nào ».

## Sẽ được phép nhập cảng vàng.

Vài tháng trước đây ở Hải-phong, ngân-hàng Pháp-Hoa có mua nhiều vàng ở Hongkong, vàng ấy chở tới Hải-phong, số thương-chánh buộc phải đóng thuế nhập cảng là 2%. Nhà ngân-hàng chẳng khứng trả thuế nhập cảng vàng, bảo rằng ở Đông-Dương, dưới chế-độ kim-bản-vị, theo luật thì nhà băng được mua vàng khỏi trả thuế. Sở Thương-chánh chẳng nghe cho và viện cái nghị-định dạy đánh thuế của nhà nước ra. Chuyện này sanh ra lổm đổng lâu lắm, đến nay nghe tin Chánh-phủ sẽ ra một nghị-định mới, xóa bỏ nghị-định cũ, và cho phép từ đây, vàng mua ở nước ngoài chở vào Đông-Dương khỏi phải đóng thuế nhập cảng nữa.

## Chỗ chứa thuốc hút lậu bị k ám phá.

Vừa rồi sở Thương-chánh mới khám-phá được một chỗ chứa thuốc hút lậu ở giữa Thành-hố Saigon. Ngày 21 Avril, thấy đội Lái ra chợ mới. Đến thành phố bắt bọn bán thuốc hút lậu được 3, 4 người, dùng giấy phép cũ của sở Thương-chánh. Lúc ấy, thấy tình cờ gặp được một tên khách-tró đi với một thùng nhỏ Annam, thùng nhỏ này óm một gói 10. Thấy đội Lái liền nom theo. Tên khách đặc thùng nhỏ đi quanh quẩn trong chợ rồi mới về đường

# PHU NU TAN VAN

Lefevre số 98. Thầy đội liền vào tận nhà tên khách, buộc phải mở gói thùng nhỏ cầm, dỡ ra thật có mấy kilos thuốc hút lậu. Xé nhà tên khách thì bắt được thêm một trăm kilos thuốc hút lậu nữa. Tên khách đã bị giam và nhà cửa của hắn bị niêm đóng lại hết.

## Tình hình lúa gạo Nam-kỳ.

Mê-cuộc (l'office du Riz) ở Saigon cho hay tin rằng từ 1er Avril tới 15 Avril, lúa của Nam-kỳ còn đọng để xuất-cảng là 836.515 tấn. Từ 1er tới 15 Avril, lúa Nam-kỳ bán ra ngoài-quốc được 87.222 tấn, nếu cộng chung số lúa xuất-cảng từ hồi đầu năm 1933 tới bây giờ thì được 448.915 tấn; nhiều hơn số lúa xuất-cảng trong 4 tháng rưỡi đầu năm ngoái (1932) tới 64.675 tấn, vì hồi đó chỉ xuất cảng được 384.340 tấn mà thôi.

## Trốn qua Xiêm bị bắt.

Trước đây, lối chùng vài tháng nay, có hai người Pháp rủ nhau bỏ Nam-Vang mà trốn mất, một người tên L. B. làm trong sở thi hành phát mãi (Syndicat-Liquidateur, và một người lính sơn-đá. Sở Mật-tham Nam-vang nghe đồn hai người này mượn xe hơi tình trốn qua Xiêm nên họ rước theo lên miệt Aranya, lối Phaipeit thì bắt được. Tên lính Sơn-đá thừa rằng ông L. B. rủ cậu qua Xiêm chơi cho biết xử lạ, còn L. B. thì toàn trốn mấy chủ nợ rất đông ở Nam-vang. Tên, hai người này; số còn nặng nợ phong trần, nên phải trở lộn về Nam-vang.

## An cướp đánh nhà cựu hương quán.

Ngày 20 Avril, lối 1 giờ khuya, một bọn cướp, được năm sáu đứa có súng thiết, đến đánh nhà một vị cựu hương-quán ở làng Thạnh-phủ Long (Tân-an). Vào nhà, một bọn thì canh giữ tài-gia và hạn bè, một bọn bừa phá tủ sắt. Chúng lấy được 260 đồng và một hộp đồ nữ-trang đáng giá 5.000 đồng rồi bươm mất. Làng xóm hay tin chạy tới thì chúng nó đã xa chạy cao bay.

## Hội thầy Kiện sẽ xử 4 ông Trang-su.

Gần đây, quan Toàn-quyền Pasquier có ký một nghị-định trục xuất 3 tên cha xã tri về tội thi hành một cách ác đức đối với những người mắc nợ. Mấy tên này mượn ông Trang-su vào cửa cho mình, để xin được hủy cái nghị-định kia. Bốn ông Trang-su ấy mới đánh gậy thép về Pháp để kêu nài nài với đức Tổng-Thống Albert Lebrun và quan

Thượng-thor bộ thuộc-địa Albert Sarraut. Hội thầy-kiện bất bình, cho là việc này có phạm đến thể-thống quan Toàn-quyền nên hội sẽ đem 4 ông trang-su này ra trước ban trị-sự của hội mà phân xử.

## Quan Toàn-quyền viếng kho thuốc đạn.

Ngoài Bắc ở Đáp-cầu kho thuốc đạn mới rồi có cái thêm nhiều nhà để chứa bả để phân phát thuốc đạn đóng cho các quân đội ở Bắc-kỳ, cốt để giữ sự trị-an. Ngày 25 Avril rồi đây, có quan Toàn-quyền đến viếng kho đạn ấy. Ngoài có lời ban khen ông quan sáu Legendre, thống lãnh đội pháo-thủ và các quân binh, Ngài cũng có cảm ơn các quan binh đã có công mở mang sự quang-trị xứ Bắc-kỳ theo lời tán-thời.

## Hội chơi Ping-pong.

Hiện nay, cuộc chơi Ping-pong được người ham mê nhiều lắm và đã thành nên một thể-thao đặc-biệt. Ở Đông-dương, nhờ hai tranh vô địch tại Mickey và đình Đốc-lý thành-phố Saigon rồi đây mà đoàn rượt tu đây chơi Ping-pong sẽ được thành hành lắm. Nghe nói ông Triệu-văn-Yên, chủ hội C. S. A. đã xin phép chánh-phủ lập một hội tên là « Saigon-Ping-pong-Club » tại đường Mac-mahon số 47, 49, tầng lầu trên garage Nicolle. Phòng nhà hội « Saigon-Ping-pong-Club » sẽ được dọn đẹp đẽ, theo lối tân-thời. Tiền vào hội (droit d'entree) định mỗi người trả 2 đồng còn tiền trả mỗi tháng, mỗi người chỉ trả 1 đồng. Thế này, ắt sẽ có nhiều người vô hội lắm.

**Xin đoán!**

Nếu 2 phương thuốc này không hay thì chúng tôi hoàn tiền lại cho.

(1) Thuốc trừ tuyệt ho lao, ho ra huyết ra đờm, ho kinh niên, đến mấy mươi năm cũng trị nổi. Thuốc này dùng để hút vào phổi. Một hộp giá 25\$.

(2) Thuốc trị Bạch-thôn trùng (sâu xo mít, sán) mỗi hộp 05\$. 2 hộp đủ làm tinh thuốc ôn-hỏa, để dùng và tay cả cái đầu trùng ra máu lắm. Cứ xem nhiều thơ cảm-tạ đăng ở báo Tiếng-dân (Huế) thì rõ giá trị thuốc của chúng tôi thơ và mandat để cho.

Nguyễn-trung-Thâm  
ở Quảng-xã - Đông-hồ

## Pháp Việt tình thân

Kỳ tàu Chenonceux ở Pháp mời lại, ông Docteur Aimable có mấy người bạn qua chơi, nhân dịp ông đãi một tiệc trà và có mời quý khách ở Saigon dự tiệc, ông muốn tỏ tình Pháp Việt để huê, nên ông bắt bồi ông đến nhà ông Phạm-hà-Huyền 36 Sabourain Saigon, mua trà Việt-Thái về đãi tiệc, vì ông công nhân trà Việt-Thái là trà thơm ngon, quý như nước ta, vả lại có nhà nước thí-nghiệm nữa, thật là ông đã tỏ ra một mối cảm tình với trà Việt-Thái vậy, dùng quý tâm lòng ông Docteur Aimable.

TRÀ VIỆT-THÁI  
Cần nhiều Đại-lý

Muốn chụp hình mỹ-thuật  
Muốn rọi hình thiệt giống và bền  
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cử lại

IDÉAL PHOTO  
74, Boulevard Bonnard  
SAIGON

# NU'ỐC DỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THÚY

## CHƯƠNG I

Bi, hoan, ly, hiệp.

Hôm ấy vào trung-tuần tháng bảy.

Màu trời xanh ngắt, cánh đồng biếc uể-uyển, nước hồ thu trong veo; dưới bóng thái-dương vàng nhón nhợt, phong-cảnh nhà-quê trông tiêu-diêu buồn-bã, lá ngô vàng lợt đất, chiếc nhạn trắng bên trời. Tuy nhiên, trong bức tranh êm-đềm tịch-mịch ấy, trong cái cảnh mông-lung phiêu-diêu ấy, tế-nhận ra có lắm vẻ nên thơ.

Làng Kiêu-Tân, thuộc vào một hạt của nước Nhật là nơi danh-thắng: đồng rộng mông-mênh, non cao chơn-chờ, hồ nước xanh biếc, suối chảy yểu đôn. Dân-cư có đến mấy trăm người, đại-đa-số chuyên về nghề nông, họ sanh-hoạt một cách đơn-giản chất-phác nhưng đã được sung-sướng lắm.

Vào năm 1904, nghĩa là lúc nước Nhật đang có chuyện chiến-tranh với nước Nga, thì làng Kiêu-Tân là nơi Tao-hóa đã bày ra để cho người đời đến đó tìm thú yên vui sung sướng, bỗng thành ra một nơi khóc than rên xiết!

Đã mấy năm rồi, nhiều cái gia đình ở đây, gia-đình không có đàn-ông chủ-trương, hôm nào cũng như hôm ấy, nay hoàng-hôn đã lại mai hôn-hoàng, vợ những mong tin chồng, mẹ những mong tin con, mong mà đau đớn lo sợ ở cõi lòng!

Nhiều cha mẹ có con đi đánh giặc, họ mong mãi không thấy vãn-móng gì thì họ lại ước ao cho đứng được tiêu-hao gì đưa đến cả, thà là sống trong đời hy-vọng mà còn chút mây-may<sup>2</sup> thú-vị hơn!

Than ôi! Chiến-tranh! Chiến-tranh!  
Chiến tranh nổi lên như một trận bão ở nước Nhật!

Thối từ đây là ngày bắt đầu dứt ngang những hôm hội-hiệp vui vẻ ở trong khoảng rừng vắng, dứt ngang những cuộc ngao-du với các cô thiếu-nữ

trên con đường đất, dứt ngang những buổi gặt hái lấp-nập òn-ào như lũ kiến đàn ve!

Từ-biệt những thủa ruộng-phi-mi, từ-biệt cái gấm trời thanh-quang, từ-biệt các hồ

nước êm-đềm, từ-biệt mấy à thiếu-nữ kiều-mị thanh-tân mà rồi đây sẽ không còn được nghe thấy tiếng hát nụ cười của họ nữa! Đối với người sắp lã-b vai chiến sĩ, cái gì cũng đáng cho họ từ-biệt vĩnh-quyết cả! Vĩnh-quyết mở mã tổ-tiên ở chốn tha-ma nghĩa-địa, vĩnh-quyết những câu ca-đạo phủ-trăm ý-nhị vắng vắng giữa canh thâu. Giọt sương buổi sang, giọng quốc đém hè, tiếng chuông chùa, làn khói tỏa, nhất-thiết cái gì người ta không được trông thấy nữa, người ta đều xin vĩnh-quyết, vĩnh-quyết!

Một đám thanh-niên nam-tử ở làng Kiêu-Tân lần-lượt ra nơi chiến-địa!

Ấy thế, một buổi sáng mùa thu, trước khi lên đường, họ từ-biệt lút cả nhân-vật cảnh-trí đã từ lâu có cái tình quan-hệ mật-thiết với họ; người nào khảng-khái mạnh-bạo không đến nỗi sa nước mắt, thì nét mặt buồn đau-dàu; người nào bản-chất yếu nhược, dễ cảm-động, thì không tài gì ngăn được hai giọt lệ từ trong khóe mắt rơi xuống trên cái khổ mặt thanh-xuân chan-chứa không biết bao nhiêu hy-vọng! Rồi họ ra đi. Đi đâu? Hi đến chiến trường, đem cái thân ngang tàng bày thước làm tấm vách thịt để đón lấy hòn đạn mũi gươm, may ra còn sống sót thì còn có ngày về, chẳng may ra thì da ngựa bọc thây!

*Khả lân Vô-dịnh-hà biên cốt...*

*Túy ngoại ta-trường quân mạc liễu,  
Cổ lai chính-chiến kỳ nhân hởi?!*



## PHU NU TAN VAN

Cái gì trên đời cũng thế, hề có thủy tất phải có chung. Tấn tướng « Nhật-Nga chiến-tranh », san khi diễn ra trên mặt địa-cầu là cái sân-khấu lớn của vũ-tru, sau khi làm oan uổng mất mấy vạn sanh-linh, thì hạ màn.

Nghị-ước hòa-bình đã ký.

Từ hôm nghị-ước hòa-bình đã ký xong, ở làng Kiêu-Tân tuân-lễ nào người ta cũng mong chờ những người sống sót trở về. Cha hiệp con, vợ gặp chồng, qua một cơn bão-bùng giông-tổ thì nó mừng biết lấy chi cần! Trái lại, nếu có kẻ mừng cảnh đoàn-tu thì cũng có người thăm nỗi quan-hiú. Đây là chỗ con ta ăn, nó là nơi chồng ta nằm, bây giờ khuất mặt vắng người, tìm đâu cho thấy cớ-nhân, có chăng cũng chỉ là trong giấc mộng.

Tàn trận giặc, mấy người già yếu được về trước. Như thế là phải. Khi ra đi, họ nguyên là những người vào độ tứ tuần, sức vóc lực-lượng. Khi trở về, tuy không trẻ bao lâu năm, mà họ thành ra một toán người bạc phơ đầu, vì họ đã gột tuyết, dầm mưa, nằm gai, đang nắng, chịu nhiều nỗi cực nhọc lắm! Xong mấy người già-nua, kể đến hôn trai-trẻ. Họ được trở về đất chôn nhao cát rừng, trong lòng họ có lắm cái hoài bão. Có người, lúc trở về, bất-đề gặp cái trang-huống: *cảnh cũ bên gan cùng tử-nguyệt, người xưa với dạ với cỏ cây*, thì đâm ra chán-nản thất-vọng, lại tiếc những ngày ở giữa rừng gươm-mưa đạn, an-hận rằng chẳng được chết quách cho xong...

Lúc chàng Bạch-kỳ-Xuyên cùng với chúng bạn đồng-song tòng-chinh, lúc ấy cách nay đã ba năm rồi, thì nàng Mỹ-ngọc-Dung là một đôi thiếu-niên khá-ái, tự ấu chí trưởng không hề rời nhau ra một phút, thoát tiền cả hai yêu mến nhau theo nghĩa hậu-bạn, lần lần cái tình bè-bạn lại hóa ra cái nam nữ ái-tình, cả hai quấn-quít tương-triền, như hoa liền cánh, như chim liền cánh.

Trận Nhật-Nga chiến-tranh bỗng chia uyên rẽ thây!

Một buổi sáng mùa đông, chàng Kỳ Xuyên lên đường Nàng Ngọc-Dung cứ nhớ cái ngày tòng-biệt người yêu mãi, nhớ đến chiếc xe-hỏa đen-đùi có vẻ buồn bã đã chở người yêu nàng đi xa lút-mù!

Hôm ấy khi trời lạnh-lẽo, tuyết sa xuống lợp cả mặt đất. Cảnh vật thế-lương thảm-đạm, hình như bi-khốe với chinh-nhân!

Chàng Kỳ-Xuyên buồn bực lắm, nhưng chàng không khóc như một vài người bạn. Sở dĩ chàng không khóc, là vì trong cái thời-kỳ thanh-xuân

của chàng, mới có 18 tuổi đầu, đương đời chưa từng trải, mũi mũi-khở nếm chưa tẻ lưỡi, trong cái thời-kỳ, tuổi thanh-niên thường có cái quan-niệm về anh-hùng hào-kiệt, cho sự khóc là hèn nhát, làm lụi cái tráng-khí nam-nhĩ, chính vì thế mà chàng không tìm là rơi châu.

Dầu chàng không khóc, nhưng nàng Ngọc-Dung nhìn cặp mắt chàng đã đáng biết được cái nỗi đau-đớn buồn rầu trong lòng chàng.

Ừ, chàng đau đớn buồn rầu thật!

Sống trên đời, chàng là một người đơn-độc. Mở coi cha mẹ, chỉ còn có một nàng Ngọc-Dung kia là kẻ thân yêu của chàng thôi. Nàng Ngọc-Dung, đối với con mắt chàng, có thể là một người tương-thê một cái hạnh-phúc hoàn-toàn về buổi tương-lai của chàng, chỉ nhờ cái thanh-kiến ấy mà chàng sống ở đời còn có chút hứng vị. Từ thuở bé chàng đã có cái thái-độ trầm-tĩnh; tuy đang-đắp quê mùa, cứ-chỉ mộc-mạc, nhưng được một cái tình tốt là hay tò-mò quan-sát. Chàng ít cười ít nói, có nói thì dùng rặc rững lời thật-th. giản-đi, không như các cậu ở tỉnh-ly có cái tài ngôn-ngữ như lưu. Tuy-nhiên, Ngọc-Dung vẫn yêu kính chàng. Nàng thường bảo rằng: « Các cậu ở tỉnh-ly, ăn mặc sang trọng, đi đứng gọn gàng, cười nói « hữu-duyên », giao-tiếp khôn-khéo, nhưng phần nhiều là phường giả-dối biển-lặn cả, không phải là khách chung-tình. Thật khách chung-tình duy chỉ có anh Kỳ-Xuyên nhà ta mà thôi; anh người tuy hèn mà lòng chẳng hèn, nếu chẳng gởi thân cho anh ấy thì còn biết gởi thân cho ai? »

Ngọc-Dung cũng sinh-trưởng ở miền thôn-dã. Lúc còn ít tuổi nàng đã cần-lao trong nghề làm ruộng. Nàng không biết đọc, biết viết; nàng dốt! Nàng dốt, chẳng phải là tại cái nghề nông của nàng nó làm cho nàng không theo đòi được nghiên bút; cũng chẳng phải tại làng Kiêu-Tân không có học-đường. Cái trở-ngại trong việc học-hỏi của nàng là ông thân sinh nàng. Ông hay nói:

« Biết đọc và biết viết, ấy là hai điều tốt cho các vị công-nương tiểu-thơ, các à ăn không ngời rồi, là những người sống cây ở mồ-hôi nước mắt của bọn lao-động chúng ta. Muốn được thành một người lương-thê hiền-mẫu, hà-tất phải thêm-thoải về viên ra cho lắm cách! »

Thế là nàng Ngọc-Dung không có hân-hạnh được đi học, mà cái đời của nàng chỉ loanh-quanh ở chỗ đồng lầy nước ngập, lấy gốc trời xanh làm giới-bạn cho tìm con mắt, lấy tiếng gió thoảng chim kêu làm khúc nhạc thiên-nhiên để họa với



khúc nhạc âm-thần kín-đáo trong tâm hồn nàng mà tiêu-đạo với ngày tháng. Cái tâm hồn ấy, may thay ! lại được cái ái-tình trung-hậu của Kỳ-Xuyên nhẹ rẹ gieo lên, như giọt sương mát-mẻ trong sạch buổi sáng rớt trên đóa hoa hàm-tiểu !

Kỳ-Xuyên và Ngọc-Dung đã yêu nhau một cách đậm-dã êm-ái, thì thế non hẹn-biển, gần bó tất-giao, ấy cũng là một lẽ cố-nhiên. Những lúc tay bắt tay, mặt đối mặt, cả hai trong óc không khỏi sinh ra mơ màng mộng tưởng đến cái thân thể về sau này, ấy cũng là cái tâm lý chung của loài người, như là cái tâm lý của đời nam nữ trong cái thời-kỳ lên 18, 19 tuổi.

Có người bảo : mơ-màng về ái-tình, thế là cuồng dại !

Nhưng không mà ? Sao lại cuồng dại ? Mơ-màng không phải là cuồng dại ! Mơ-màng là mơ-màng, chỉ có thể thôi !

Kỳ-Xuyên nhìn Ngọc-Dung là vị hôn-thê của mình. Trái lại Ngọc-Dung nhận Kỳ-Xuyên như vị

hôn-phu của mình. Cả hai nhìn nhau như thế một cách bí mật kín đáo, người ngoài-cuộc không ai thấu nổi, mà đến cả cha mẹ nàng Ngọc-Dung cũng mang-nhiên không hay biết gì cả.

Cha mẹ nàng Ngọc-Dung không hay biết chuyện âm-muội của con gái mình, thế là may-mắn cho cái ái-tình của Ngọc-Dung, vì ông bà thường bàn luận một cách thật-thà nóng nôi như thế này :

(Còn tiếp)

**Thằng nhỏ ba tuổi,  
mạnh mẽ lạ thường.**

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lạ n. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang; hay nóng lạnh, đổ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trông thì chừng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHỈ LINH-TÁN cho nó uống đến nay tuyệt góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHỈ-LINH-TÁN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ nhờ một mẩu thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tụng kuen là tuần dược, nên nài nỉ xin làm đại lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp. Hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không giam xảo ngôn thủ lợi : dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đủ g với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Bìnhthây tới Thủđầumột, ở xa mua mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$20.

**ZÂN-BÁO**

Bạn đồng-nghiệp « Zân-Báo » cậy chúng tôi đăng bài này :

Vì n ều kẻ tiêu-nhơn xú giục, ZÂN-BÁO bị tắc trở về nổ nhà in, nên mấy hôm rày không xuất-bản.

Nay ZÂN-BÁO đương dự bị nhà in riêng, trong vài hôm nữa công việc xong xuôi, sẽ xuất-bản như thường.

Vậy có đôi lời xin quý độc giả biết cho.

ZÂN-BÁO

**Một bậc nữ tài-tử**



Thế kỷ này là một cái thế-kỷ văn-minh kim-thời ở xứ ta, dân ta thật tiến-b hóa về khoa-học và đạo-lý mà còn kém về nghệ đôn gốc của Hy-lạp (văn-minh xưa) và kim-thời, vậy có F. Huy-Đàng là học-trò có danh của nhì tiên - sanh Bilewski và R. Barras đã mở tại đường Garcerie số 57 một lớp để dạy đôn-cô lấy (violon) và đàn đôn. Đám khuya qui bà qui ông gửi con lại đó học đôn, giá rẻ và xứng đáng hơn

mọi nơi, bằng có ở trong cái thơ sau đây :

Salgon, le 8 Octobre 1928

Kính ông HUY-ĐANG

« Con ông mở đôn một bản (Concerto) khen lắm, hay lắm và thật là hoàn-toàn, nên tôi xin ông rón « đóc nó đôi mai thêm hoái, vì chúng ta có một tay đôn xứng đáng cho thiên-hạ biết.

BILEWSKI

Bây giờ có Huy-Đàng cũng có học với R. Barras nên con trẻ học đôn-cô với có thật là xứng đáng và không khác nao học đôn với bậc đại tiên-sanh vậy, cô thường đôn tại nhà hội Philharmonique cho các tài-tử nghe, đã được nhiều tiếng ngợi khen trong các báo lấy.

**ĐỜI CÔ ĐẰNG**

(Tiếp theo)

Như thế thì phải ở lý đó mà chờ đến chiều. Va tin trở lại ngồi hút thuốc nói chuyện kháo với rề, thỉnh-thình nghĩ được một thế, bèn nói :

— Thiêm kêu thằng con thiêm coi. Nó ngồi giữ giùm cái xe được chớ ? Tôi sẽ cho tiền, không sao đâu.

Người đàn-bà chịu, liền kêu con :

— Lốc a !... bớ Lốc ! Mau nó con !

Một thằng nhỏ chừng mười tuổi bần cái áo cụt tay lem-luốc, lưng quần xà-lỏn có nịt giấy da, lò mò chuốt ra kẻ vách mà dòm.

Lẹ lạng như con sóc, nó tuộc xuống đất mà chạy lại mẹ.

Mã-Lợi dần thằng nhỏ đến xe, dặn nó đừng phá và coi chừng, đoạn cùng Đào-Danh trở lại nhà, bảo người đàn-bà dọn một chai rượu đào ; cha vợ, chàng rề ngồi « nhâm-nhi » mà bàn luận.

Đến chỗ ấy thì còn chừng bốn năm ngàn thước nữa là tới dái.

Bây giờ chờ đàn-ông họ về dựng mướn xe mình đến Vang, hay là ngủ nhờ tại đây để cây người ta đi thế ?

Hai người lưỡng-lự.

Người đàn-bà lại đem ra một chai rượu nữa. Người vừa khui, vừa hỏi :

— Hai ông đi đâu vậy ?

Mã-Lợi muốn nói đầu, không cho người đàn-bà biết chỗ muốn đến của mình. Đàn-bà hay theo-lẻo, chỉ cho khỏi người sẽ truyền-bá tin này khắp nơi. Rồi thiên hạ nghĩ mình đi tìm châu báu.

Song va lại nghĩ : gần đây không có nhà ai. Không biết chừng thiêm này có thể mách cho va biết nhiều điều hữu-ích thuộc về dái đó.

Đào-Danh cứ làm thỉnh, đợi cho Mã-Lợi nói :

— Chúng tôi tinh đi viếng dái Kiệt-Lư. Nghe đồn chỗ đó ngộ lắm, phải không thiêm ?

Người đàn-bà đáp :

— Mèn ơi ! có ai ở trông dái mà viếng ! Họ đóng cửa bit-bùng, thiệt á !

Mã-Lợi nói :

— Có sao ! Bà con tôi đến xem bề ngoài thôi. « A, không có ai giữ cái dái đó sao thiêm ? Người ta có nói với tôi : trước khi người chủ đi

có mướn lão A-Lanh nào coi chừng đó mà ?

Người đàn-bà coi bộ suy nghĩ, ngần-ngại về đầu mình sẽ nói ra. Người đáp :

— Lão A-Lanh ...a mà...lão đó liệt-bại đã sáu tháng rồi mà ! Bác đi xá-lết xá-lết vậy he ! Bác không có giữ lãnh dái đâu... Ông Kiệt-Lư cho phép bác mẹ cũ trong vườn thôi. Ông có cho bác một cái chìa khóa để mở cái cửa nhỏ đây về phía biển.

Mã-Lợi hỏi :

— Thiêm nói lão đó bại sao ?

— Bại. Mà cái chuyện là quá he !

« Chàng... bác đó, nghe...Chiều nào ăn uống rồi bác cũng hút ống điếu mà đi qua đi lại trước nhà. Rồi bác đi vòng theo vách tường, vách tường của cái vườn ghe ; chớ nhà bác nghe khó nghe khiêng còn hơn tôi nữa. Ở, bác đi một vòng cái về ngủ.

« Cái... cách này chừng sáu tháng, ở phải đa, vì bữa đó là vài hôm sau lễ Thành Mat-Tanh, bác A-Lanh cũng ăn uống rồi hút ống điếu như mọi lần vậy nghe, cái... bác nghe chim ut kêu.

— Chim gì ?

— Chim ut.

« A, chim ut kêu, nhè kêu ngay nóc nhà bác chớ !

« Mồ tồ ôi ! Như tôi chắc tôi chạy vô trùm mền rồi.

« Bác A-Lanh cứng-cỏi lắm nghe. Mèn ơi ! Họ nói trong vườn của ông Kiệt-Lư có ma, mà bác không sợ chúi nào...

Mã-Lợi cười :

— Tôi biết lắm ! Thế nào thiêm cũng nói có ma ! Với bọn tôi thiêm dẹp chuyện đi-đoan đi thiêm đi !

Đào-Danh cũng cười, nói với cha vợ :

— Ba phải viết rập mình đến xứ Ho-tông. Gòn lâu lắm họ mới thoát vòng mê-tin dặng.

Nhưng người đàn-bà dòm họ một cách thương-hại, nói rằng :

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

**PHU NU TAN VAN**

— Trời ơi ! Không tin chứ ! Không nên da, hai ông !  
 « Nói ra lỗi, chớ còn nhiều người quá-quốc hơn hai ông nữa cả, họ cũng kiêu ngạo, rồi họ thấy họ cũng tin...  
 Mã-Lợi hỏi :  
 — Thấy cái gì ?  
 — Thấy ma chớ gì ! Mèn ơi ! Tối cái... nó hiện ra, ở trong vách nó ra...  
 Mã-Lợi với Đào-Danh cười ngất.  
 Mã-Lợi nói :  
 — Thiêm khi mình con nít.  
 Đào-Danh nói :  
 — Không phải. Theo ý tôi thì dân-bà ở đây họ hay nói chuyện yêu ma làm cho khách du-ngoạn càng thêm hứng-thú trong lúc xem phong-cảnh xứ họ.  
 Va lại tiếp, ngạo rằng :  
 — Minh đây cũng vậy. Đến mai mình đi xem đài, nhớ chuyện bây giờ cũng mọc ốc đầy lưng !  
 Người dân-bà nói :  
 — Ủ, cười đi ! Các ông cười đi ! Để rồi coi tôi nói thế nào ! Có bằng cứ chớ không đâu !  
 Mã-Lợi nói :  
 — Bằng cứ ! Tôi ham biết mấy bằng-cứ đó lắm.  
 Người dân-bà tiếp :  
 — Hai ông muốn biết cứ đến nhà bác A-Lanh.

Bác chỉ cho mà coi. Cái bác đó hồi trước cũng cứng-cỏi, cũng kiêu-ngạo như hai ông vậy da.  
 — Nếu vậy lão ấy cũng thấy mấy con ma của thiêm nữa sao ?  
 — Phải bác thấy rồi thôi, chẳng nói gì Tại họ ghét bác, họ hại cho bác ra thân thể bại xui vậy đó !  
 — Khó tin !  
 — Quí thần ơi ! Không tin ! Ai nói lão té vàng té bạc gì không !  
 — Ủ, má thôi. Thiêm đã khởi câu chuyện, vậy nói hết nghe chớ ?  
 « Theo lời thiêm thì từ hôm lão A-Lanh nghe chim ụt kêu, lão phát đau tới giờ phải không ?  
 — Thiệt như vậy.  
 « Hồi nãy tôi nói tới chim ụt kêu ngay nóc nhà bác A-Lanh.  
 « Đó cái... bác giật mình, nên bác giận quá nghe. Nhè cái giờ bác an-trí mà hút ống điếu nghe.  
 « Bác chạy ra, lượm cục đá bác chọi nó.  
 « Lúc đó tối hù đi. Bác A-Lanh hồi trước có đi biển già, con mắt bác thấy tổ ban đêm như ban ngày.  
 « Hai con mắt chim ụt chới ngời, bác nhắm ngay bác liện đại.

(Còn nữa)

**SÁCH "GIA CHÁNH"**

*Sách này chia ra làm bốn phần :*  
**Phần thứ nhất.** — Chỉ cách nấu xôi một trăm món ăn đường. 20 món đồ hộp 11 món đồ chay.  
**Phần thứ nhì.** — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.  
**Phần thứ ba.** — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, văn vận.  
**Phần thứ tư.** — Phụ thêm mục Gia-dinh thường thức để giúp cho em việc vật-văn trong nhà.  
 Thiệt là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, môn nào cũng chỉ ranh rẽ lẽ coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được em em hoan nghênh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.  
 Sách in giấy thật tốt đẹp để đọc, lúc sách hay chớ ai lấy nhà rồi mới biết là có Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuat Hanoi về giúp.  
**Giá bán mỗi cuốn : 0\$80**  
 Có bán tại nhà *Đào-Danh Tân-văn* — Nhà in J. Viet n 85 đường d'Ormay, Saigon.  
 — Các nhà bán sách ở Saigon và Huế-sth cũng đều có bán.  
 Còn gởi thư mua xin gởi mandat thì có thể phụ thêm 0\$20 tiền cước và đề thư cho :  
 Madame NGUYEN-DUC-NHUAN  
 Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn  
 48. — Rue, Vanier — Saigon

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

**Một món ăn  
 vừa lành, dễ tiêu  
 và bổ là :**  
**BÁNH SỮA  
 PETIT GRUYÈRE  
 NESTLÉ**

*Đi chụp hình mà không đèn*

**Photo Dakao**

*thiệt là đáng tiếc*

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao